- Từ bao giờ nhỉ. Mấy ngày thôi.

- Không phải mấy ngày. Từ một năm nay rồi. Anh cho rằng thế cũng đủ.

- Làm sao cho được một năm? Không nên nói đến lúc tuổi thơ, xa quá rồi.

- Anh không kể lúc bé. Anh được nghỉ ba tuần lễ sau hai năm ở mặt trận, ở gần hai tuần lễ, như thế tương đương với mười lăm tháng ở mặt trận. Như vậy là biết em đã hơn một năm.

Elisabeth mở mắt ra.

- Em không nghĩ đến điều ấy.

- Anh cũng vừa mới nghĩ ra đây. Trời mưa mà tối om thế này người ta có nhiều ý kiến lạ.

- Cần phải tối và mưa à?

- Không, nhưng tối và mưa giúp mình suy nghĩ.

- Thế bây giờ anh nghĩ gì?

- Anh nghĩ rằng không dùng hai bàn tay mình để bắn súng và ném lựu đạn mà dùng để làm cái khác, thì thật là tuyệt diệu.

Nàng nhìn y:

- Tại sao anh không nói câu ấy hồi xế?

- Hồi xế anh có những ý tưởng thực tế hơn.

- Những ý tưởng về tiền phụ cấp và cho vay của những cặp vợ chồng mới.

- Thì cũng vậy, chỉ khác có danh từ.

Nàng lẩm bẩm nói một câu y không hiểu nghĩa:

- Danh từ quan trọng lắm, ít ra đối với những việc thuộc loại ấy.

- Anh mất thói quen dùng danh từ rồi, nhưng rồi anh sẽ học lại. Để cho anh một thời gian.

- Thời gian? Chúng ta không có nhiều thời giờ.

- Phải. Hôm qua chúng ta thấy có nhiều thì giờ và hôm nay chúng ta lại tiếc thời giờ ngày hôm nay.

Y nói rồi im bặt. Elisabeth đặt đầu lên cánh tay y, mớ tóc tạo một vùng tối trên gối trắng, hạt mưa làm lấp loáng bóng tốì trên mặt nàng.

- Anh muốn lấy em, nhưng anh có biết đích xác rằng anh yêu em không?

- Làm sao chúng ta biết được? Phải cùng sống với nhau mới biết được điều ấy chứ!

- Hẳn là thế. Nhưng tại sao anh lại muốn lấy em?

- Bởi vì anh không quan niệm đời sống nào khác hơn đời sống với em.

Elisabeth yên lặng một lát rồi hỏi:

- Anh có cho rằng cái gì xảy ra với em có thể xảy ra với người khác không?

Graber vẫn nhìn hạt mưa giăng, một tấm màn xám xịt bên ngoài.

- Có thể xảy ra với người khác được, ai biết đâu mà nói trước. Nhưng bây giờ đã xảy ra với em, anh không thể tưởng tượng ra ai khác em bên mình anh nữa.

Elisabeth cựa đầu đặt trên tay chàng.

- Anh đã học được cái gì khác rồi. Anh có giọng khác xế nay. Tại trời tối. Anh có nghĩ rằng suốt đời em, cứ phải đợi đến đêm mới được nói?

- Không, anh sẽ học nói vào lúc ban ngày. Và sẽ tránh không nói đến phụ cấp gia đình.

- Tuy nhiên chúng ta cũng không chê nó chứ!

- Chê gì?

- Phụ cấp gia đình.

Graber nín thở một lúc.

- Em bằng lòng lấy anh?

- Đành vậy, vì chúng ta biết nhau đã hơn một năm rồi. Vả chăng, sau mình vẫn có thể ly dị được phải không?

- Không.

Nàng ôm chặt lấy chàng rồi ngủ đi. Chàng thức tỉnh rất lâu. Chàng nghe tiếng mưa rơi tí tách và bây giờ thì chàng biết phải nói với người yêu những lời gì

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 16

Binding nói qua cửa:

- Anh cứ coi như ở nhà anh, muốn lấy gì thì lấy.

- Cám ơn anh.

Graber khoan khoái nằm dài ra trong buồng tắm. Đồ quân phục để trên chiếc ghế, quần áo xám với vớ xanh đầy vết bẩn. Trên thành cửa bộ com lê của Renter cho mượn đang đợi y lột xác biến thành con người khác.

Phòng tắm rộng rãi, lót đá xanh, choáng lộn dụng cụ mạ kền - một thiên đường so với phòng tắm hồi hám ở trại lính. Xà bông từ Ba Lê gởi sang, khăn mặt xếp từng chồng trắng tinh, nước nóng xài tùy thích. Còn có cả một chai dầu thơm đúc thành viên như ngọc bích.

Graber ngồi an hưởng cái điệu đàng tỏa thành hơi bóng chung quanh mình. Y đã hiểu rằng sự thỏa mãn giản dị nhất là sự thỏa mãn làm mình ít thất vọng nhất - hơi ấm áp, nước, mái nhà, bánh mì, yên tĩnh và tin tưởng ở chính thân thể mình. Y giơ tay ra đẩy cái ghế đựng bộ quân phục và dốc vào tay một nắm hạt dẫu thơm. Một nắm xa hoa và an bình, cũng như cái khăn bàn tinh tươm của lữ quán Germania, rượu và các món ăn đã thưởng thức với Elisabeth.

Tắm xong y lau mình và mặc quần áo một cách vội vàng. Bộ đồ dân sự sao mà nhẹ nhàng thế so với quân phục bằng len nặng trình trịch! Y có cảm tưởng như mình mặc sơ mi quần đùi vì không phải đeo dây lưng, mang ủng và khí giới Nhìn vào gương thấy mình lạ hẳn, khó nhận ra. Một gã thiếu niên lớn mau quá đang ngạc nhiên nhìn y.

° ° °

Binding bảo:

- Nom anh như cậu thanh niên mới làm thánh lễ lần thứ nhất. Không còn là lính nữa! Có chuyện gì thế? Lấy vợ à?

- Vâng, lấy vợ thật, nom thì biết.

Binding cười vang lên.

- Nom anh không còn giống con chó tìm không thấy lóng xương. Lấy vợ thật đây à?

- Thật chứ.

- Trời đất ơi! Anh đã suy nghĩ kỹ chưa.

- Không suy nghĩ gì cả.

Binding nhìn y, không hiểu, Graber nói:

- Đã lâu nay tôi không có thời giờ suy nghĩ gì cả.

Binding cười gằn rồi ngẩng đầu lên hít ầm ĩ.

- Hử!

Binding lại hít nữa:

- Gì mà thơm lùm trời đất thế này? Anh bỏ dầu thơm vào nước chứ gì! Thơm bằng hai mươi cô điếm.

Graber ngửi tay mình

- Sao tôi ngửi không thấy gì cả.

- Anh thì không, nhưng tôi thấy! Thứ này kín đáo lắm: mới đầu không thấy gì cả nhưng thình lình mình hóa ra một giỏ hoa. Người ta mang từ Ba Lê về cho tôi đây. Cái họa này phải lấy cô-nhắc mới trị nổi.

Binding đi kiếm một chai rượu và hai cái ly

- Mừng anh! Anh lấy vợ à? Thành thật mừng anh! Còn tôi, tôi sống độc thân. Tôi có quen biết người vợ tương lai của anh không?

- Không.

Graber uống cạn ly. Y bực mình vì đã nói chuyện riêng của mình. Binding đã chất vấn y trong lúc y chưa kịp phòng bị.

- Một ly nữa? Không phải ngày nào người ta cũng lấy vợ!

Graber đặt ly xuống, y ra vẻ cảm động.

- Nếu anh cần gì, xin anh nhớ rằng anh vẫn có thể đến kiếm tôi.

- Tại sao tôi lại cần gì? Lấy vợ thì giản dị lắm chứ, có gì khó khăn!

- Đối với anh thì thế thật. Anh là lính, anh có đủ giấy tờ.

- Giá thú thời chiến tranh, thể thức cũng giản dị hóa.

- Tôi chắc chị ấy cũng cần giấy tờ thường lệ. Để rồi coi. Nếu công việc rắc rối lâu ngày, tôi vẫn có thể thúc đay cho chạy nhanh hơn. Tôi có nhiều bạn cảnh sát mật vụ.

- Cảnh sát mật vụ à? Họ làm gì mà dúng mũi vào hôn nhân của người ta?

Binding cười ra vẻ biết hơn người.

- Bây giờ không có gì thoát khỏi tay cảnh sát mật vụ! Anh là lính anh cho là không đáng quan tâm. Vả chăng anh cũng chẳng bận tâm làm gì. Anh hẳn không có ý lấy một cô gái Do Thái thù hay nghịch với nhà nước. Nhưng dẫu sao cũng điều tra cho biết. Cho hợp lệ thôi.

Graber không trả lời. Thực ra y thắc mắc lắm. Một cuộc điều tra sẽ bại lộ cha Elisabeth ở trại tập trung. Thật y chưa hề nghĩ tới.

- Những lời anh nói có thực không?

Binding lại rót đầy ly rượu.

- Cũng gần như thế. Nhưng anh không có gì đáng lo. Anh không định làm hoen ố dòng máu Aryens của anh với một cô gái chủng tộc kém hèn hay thù nghịch tổ quốc ta chứ?

Anh lại cười gằn:

- Không sao! Bộ anh nóng ruột hưởng thú phòng the lắm sao?

- Nóng ruột chứ!

- Mừng anh! Mới mấy ngày nay, tôi giới thiệu anh với nhân viên cảnh sát mật vụ. Nếu có gì trục trặc họ sẽ giúp một tay. Lũ quỷ ấy thiêng lắm, nhất là anh Riese, cha ôm ốm đeo kính ấy.

Graber nhìn mũi đôi giày màu vàng của mình. Sáng nay Elisabeth đến tòa thị chính xin giấy tờ. Nàng đã yêu cầu làm gấp cho. Y nghĩ: "Ta đã đi con đường thẳng, người ta đã để cho yên, nhưng bây giờ nếu mình làm cho nhà cầm quyền ấy để ý thì thật là điên rồ! Người xưa nói rất chí lý rằng lúc nguy hiểm phải giả bộ chết. Người công chức thứ nhất mà biết chuyện có thể bắt nàng đi trại tập trung, vì cha nàng đã ở trại tập trung".

Tay y vã mồ hôi đầm đìa. "Thí dụ người ta hỏi mụ Lieser mà thu thập những lời khai về nàng?"

Graber đứng dậy.

- Cái gì thế? Ủa! Anh chưa cạn ly. Hạnh phúc làm người ta lơ đễnh.

Anh ta pha trò rồi cười lớn. Bỗng dưng Graber nhìn anh ta với con mắt khác. Vài phút trước đây y chỉ thấy anh ta là người bạn cũ đầy thiện chí mà vì thành công dễ dàng quá nên đã bị thiên lệch; bỗng dưng anh ta trở thành tay sai của một quyền lực mù quáng ghê gớm.

- Mừng anh! Uống ly nữa đi. Đây là cô-nhắc Nã Phá Luân.

- Mừng anh!

Graber đặt ly xuống:

- Anh Alfons! Anh có thể giúp tôi một việc không? Cho tôi hai ký đường đựng vào hai gói.

- Đường miếng hay là đường bột?

- Gì cũng được, miễn là đường.

- Anh lấy bao nhiêu thì lấy, nhưng để làm gì? Đời anh như thế không đủ ngọt rồi à?

- Để mua chuộc một người.

- Mua chuộc à! Mua chuộc làm gì? Ở đời nay đe dọa họ dễ ăn hơn mà hiệu lực hơn. Để đây tôi trị cho.

- Không cần. Mấy lại cũng không hẳn là mua chuộc. Để đền ơn một người tôi nhờ vả.

- Tùy anh. Nhưng anh làm lễ cưới ở đây nhé. Tôi là nhân chứng tốt nhất!

Mười lăm phút trước có lẽ y tìm cách từ chối. Nhưng bây giờ thì không dám.

- Tôi không muốn vẽ vời làm cái gì phiền phức cả.

- Thì anh cứ để tôi lo. Tối nay anh ngủ đây đi. Chắc anh không muốn mặc quân phục trở về trại. Để tôi cho anh chìa khóa.

Graber ngập ngừng một chút.

- Đồng ý.

Binding vui vẻ quá chừng.

- Anh nghĩ thế là hay lắm. Chúng ta sẽ có dịp ngồi tán chuyện. Lần thứ nhất chúng ta tâm sự với nhau. Anh sang đây tôi chỉ cho anh xem phòng ngủ của tôi.

Anh ta thu nhặt đồ quân phục của Graber. Mắt anh ta đụng phải mấy chiếc huy chương.

- Anh cũng phải kể cho tôi nghe anh được huy chương thế nào. Chắc anh cũng là tay chịu chơi ngoài mặt trận?

Graber nhìn lên. Y bắt gặp mặt Binding ánh lên một thứ hiếu kỳ độc ác như hôm Heini khoe khoang những kỷ niệm mật vụ của hắn.

- Không có gì đặc biệt cả, sống lâu lên lão làng, thế thôi.

° ° °

Mụ Lieser thấy Graber ăn mặc dân sự thì mãi mới nhận ra.

- À ông! Cô Elisabeth không có nhà vào giờ này, hẳn ông cũng biết.

- Vâng, tôi biết.

- Thế sao còn đến!

Mụ nhìn y với cặp mắt soi mói. Trên khăn choàng chói lọi một chiếc phù hiệu chữ vạn. Mụ cầm trong tay cái chổi như cầm cây đao.

- Tôi mang cho cô Elisabeth một gói đồ, nhờ bà làm ơn để vào buồng cổ.

Mụ lưỡng lự một chút rồi cầm lấy gói đồ.

- Đây còn gói nữa. Cô Elisabeth cho tôi biết bà có công với việc ích chung. Đây là số đường của tôi mà tôi không biết làm gì. Vì bà cũng có em nhỏ nên tôi mang đến cho em nhỏ.

Mụ Lieser để lộ một kiểu nét mặt phải có lúc công khai:

- Chúng tôi không cần chợ đen. Chúng tôi hãnh diện mà chỉ nhận những thứ của Quốc trưởng ban cho.

- Em nhỏ này cũng thế à?

- Cũng thế.

- Như vậy là thẳng thắn, là ý thức công dân nếu mọi người đều như bà cả thì người lính sẽ dốc lòng đánh giặc. Nhưng đường này không phải đường chợ đen. Đây là tặng phẩm của Quốc trưởng cho lính nghỉ phép để mang về cho gia đình. Cha mẹ tôi mất tích không tìm thấy. Như vậy bà có thể nhận mà không phải thắc mắc.

Mặt mụ dần dần dịu lại:

- Ông ở mặt trận về à.

- Vâng.

- Ở mặt trận Nga?

- Mặt trận Nga.

- Chồng tôi cũng ở bên Nga.

Graber giả bộ săn sóc đến mụ.

- Ông nhà ở khu nào?

- Khu trung ương.

- May quá. Lúc này không có hành quân, được nghỉ ngơi.

- Nghỉ à? Không làm gì có nghỉ ngơi. Cánh quân trung ương đánh xung kích mạnh, chồng tôi đi tiền đạo.

Graber nghĩ thầm: "Tiền đạo! Làm như vẫn còn tiền tuyến!" Y những muốn nói cho mụ hiểu sự thật về những bài diễn văn chính thức và những tiếng ái quốc rất kêu. Nhưng y không nói. Y chỉ bảo mụ:

- Mong rằng ông nhà sớm được về nghỉ phép.

- Đến lượt thì nghỉ. Chúng tôi không muốn giành ưu tiên.

Graber đã thấy tức điên lên cổ.

- Tôi không có ưu tiên ưu thứ gì cả. Hai năm nay tôi mới được nghỉ.

- Suốt thời gian ấy ông ở mặt trận?

- Ở luôn mặt trận trừ khi bị thương.

Graber nhìn người đàn bà cuồng tín: "Việc gì phải phân bua với mụ? Tốt hơn hết là cho một phát súng vào bụng. - Hẳn là chồng mụ ta cũng là lính mật vụ - hẳn là chồng mụ ta cũng bắn chết nhiều dân Nga để chiếm đất sống cho dân tộc Đức".

Đứa con mụ Lieser ở trong phòng ra. Một đứa con gái yếu đuối, tóc nhợt nhạt.

Mụ Lieser hỏi y.

- Hôm nay ông có việc gì mà ăn mặc dân sự.

- Vì quân phục mang đi nhuộm.

- À ra thế, tôi cứ tưởng...

Graber không hiểu mụ tưởng cái gì. Bỗng dưng mụ nhe răng ra cười làm y sởn gai góc.

- Được rồi. Tôi sẽ cho con bé nhà tôi ăn chỗ đường này.

Mụ mang hai gói đường vào và Graber để ý thấy mụ ước lượng xem gói nào nặng hơn. Y chắc chắn rằng mụ sẽ mở gói của Elisabeth ra coi khi y đi khỏi, vả chăng y cũng muốn thế. Mụ sẽ ngạc nhiên mà thấy là đường thật.

- Thôi chào bà.

- Hitler muôn năm!

Mụ nhìn Graber vẻ mặt nghiêm nghị. Y vội nói:

- Hitler muôn năm!

Khi ra ngoài phố, y gặp trưởng phố, một người bé nhỏ mặc đồng phục cảnh sát mật vụ, ủng và giày bóng lộn, cái ngực như ngực gà trống trên cái bụng nở. Graber nghĩ thầm: "Anh chàng thô bỉ này có thể nguy hiểm cho mình" Y hỏi trước:

- Hôm nay trời đẹp quá há?

Y lấy một gói thuốc lá ra mời, lão ậm ự cảm ơn rồi lấy thuốc hút.

- Giải ngũ?

Lão nhìn bộ áo dân sự của Graber mà hỏi vậy.

Graber lắc đầu. Y tự hỏi có nên nói gì đến chuyện Elisabeth không, nhưng rồi không nói gì cả. Tốt hơn hết là đừng nên làm cho ai để ý đến nàng.

- Một tuần nữa tôi lại ra trận, đây là lần thứ tư.

Lão gật gù ra vẻ lạnh lùng. Lão lấy điếu thuốc ở miệng ra nhìn với bộ mặt khinh rẻ và nhổ mấy sợi thuốc vướng trong miệng.

- Thuốc dở lắm à?

- Ngon, ngon chứ, nhưng tôi quen hút xì gà.

- Bây giờ xì gà khó kiếm.

- Có lẽ thế thật.

- Tôi có người bạn còn giữ được vài hộp. Lần sau gặp tôi phải xin vài điếu. Xì gà rất ngon.

- Đồ nhập cảng à?

- Hẳn thế. Tôi không biết gì về xì gà cả. Điếu nào cũng có một cái vòng vàng.

- Cái vòng chẳng có nghĩa gì cả. Thuốc râu ngô cũng có thể có vòng vàng.

- Bạn tôi làm mật vụ. Chả lẽ y lại hút thuốc dở.

- Ai vậy?

- Alfons Binding.

- Anh biết Binding à?

- Bạn thân của tôi. Bạn học cũ. Tôi vừa ở nhà y về đây. Y vừa ngồi với tôi và Riese, cảnh sát SS. Chúng tôi là bạn học.

Lão trưởng phố nhìn Graber. Graber hiểu cái nhìn ấy y tự hỏi tại sao bác sĩ Kruse phải vào trại tập trung khi giao thiệp với những người như thế.

- Rất có thể xảy ra nhiều sự hiểu lầm - Graber nói ra vẻ không để ý - Nhưng rồi cũng đâu vào đấy. Có người lấy làm ngạc nhiên. Mình không nên xét người hấp tấp, phải không?

- Không khi nào!

Lão trưởng xóm nhắc lại ra vẻ tin tưởng.

Graber xem giờ.

- Thôi đi nhé. Tôi sẽ nhớ chuyện xì gà.

° ° °

Y vừa đi vừa nghĩ: "Bước đầu may mắn trên đường hối lộ". Y thích chí được một lúc nhưng chẳng bao lâu lại lo âu. Có lẽ y đi lầm đường. Bất thần y nhận thấy hành vi của mình vô bổ. Có lẽ tốt hơn là nên giả bộ chết. Y dừng lại liếc mắt nhìn xuống bộ com-lê của mình. Y muốn thoát khỏi sự kiềm tỏa của quân kỷ để hưởng chút tự do, thế mà bây giờ y lại nhảy vào một thế giới đầy đe dọa sợ hãi của đời sống dân sự.

Vậy bây giờ phải làm sao? Bây giờ y tự trách mình đã hấp tấp đẩy Elisabeth đi xin giấy tờ. "Che chở cho Elisabeth! Hôm qua mình nghĩ rằng lấy nàng để che chở nàng, nhưng bây giờ mới thấy mình đẩy nàng vào chốn hiểm nguy!"

"Đùa với anh đây hẳn! Anh phỉ báng cả quân đội nữa!"

Graber tối mặt lại không hiểu gì, một ông đại úy đột nhiên xuất hiện trước mặt. Y tưởng rằng mình đã chào theo kiểu nhà binh, quên hẳn mình đang ăn mặc dân sự.

- Xin lỗi ông, tôi lầm, không cố ý.

- Ông không phải là quân nhân mà ông giở những trò khả ố như thế!

Nhìn viên đại úy nhỏ con kỹ hơn. Graber nhận ra mình đã có chuyện với hắn tối hôm ở với Elisabeth. Hắn vẫn tức giận:

- Một người trốn nhiệm vụ như anh thì nên thụt xuống đất còn hơn là làm bộ lém lỉnh.

Graber mỉm cười trả lời:

- Gió lạnh sổ mũi rồi, trở về kiếm long não mà ngửi.

Hắn đỏ dừ mặt.

- Tôi cho bắt anh đem ra xử bắn bây giờ!

- Ông biết rõ rằng ông không có quyền. Thôi im đi.

- Tôi sẽ... tôi sẽ...

Nhưng hắn ngưng bặt câu nói. Hắn hếch mũi lại gần Graber và nhăn mặt ghê tởm.

- À. Tôi hiểu rồi! Vì thế mà anh không mặc quân phục. Chải chuốt! Dầu thơm! Đồ đĩ đực!

Hắn khạc nhổ, vuốt bộ râu hoa râm rồi bước nhanh đi sau khi lườm Graber với đôi mắt khinh bỉ. Bấy giờ Graber mới nghĩ ra: "Tai nạn mùi thơm này đây", y ngửi tay mình mới thấy mùi thơm nhẹ nhàng mà dai dẳng. "Đĩ đực! Khá khen cho hắn biết bới chuyện. Sợ hãi làm cho con người trở nên quái dị như thế đấy! Mụ Lieser rồi lão trưởng xóm - không biết rồi mình còn tiến tới đâu!"

Y đến trước Sở Cảnh sát Mật vụ. Người lính canh đi bách bộ và ngáp vặt. Nhiều nhân viên đi ra cười cười nói nói. Rồi y thấy một ông già lủi thủi đi lại. Ông ta dừng chân, lấy một tờ giấy trong túi ra, đưa hai mắt sợ hãi nhìn lên cửa sổ. Rồi ngửa mặt nhìn trời một lần cuối cùng trước khi trình giấy cho người lính gác. Người gác lạnh lùng xem giấy rồi cho vào.

Đến lượt Graber nhìn qua cửa sổ công thự. Y lại thấy sợ hãi, sợ hãi mãnh liệt, nghẹt thở hơn lần trước. Y đã trải qua đủ các loại sợ hãi, từ sự sợ hãi nhọn sắc đến sự sợ hãi tối tăm, từ sự sợ hãi làm tắt thở và tê liệt bắp thịt, đến sự sợ hãi cùng cực trước cái chết. Nhưng sự sợ hãi lúc này khác hẳn, đó là sự sợ hãi bò là là dưới mặt đất, như cái gì đe dọa không rõ rệt, như cái gì nhầy nhụa ghì chặt lấy mình, như đờm dãi vô hình làm tan mọi vật, cái sợ hãi của người thất vọng và bất lực, cái sợ vì tai nạn xảy ra cho người quanh ta, cái sợ khi phải đối diện với sự độc đoán, tàn ác, vô nhân đạo. Cái sợ mênh mông của thời đại chúng ta.

Y quay mặt đi, choáng váng và buồn mửa. Bỗng dưng y nghĩ đến Hirschland. Hirschland đã biết cái sợ này! Anh ta tình nguyện đầu quân với hy vọng được huy chương để cứu cha khỏi địa ngục tập trung. Y đã hứa đến thăm cha mẹ Hirschland.

Y dừng lại. Không biết để địa chỉ của bạn ở đâu? Bất thần y nhận thấy không thể nào trì hoãn cuộc viếng thăm này dù chỉ vài giờ, làm như nó mật thiết với vận mệnh Elisabeth và tất cả đều tùy thuộc nó. Nghĩ như vậy thật là trẻ con, nhưng ở tiền tuyến y đã nhiễm được thói quen tin ở sự bất ngờ. Tìm hết các túi thì thấy trong sổ quân bạ một mảnh giấy con của Hirschland đưa cho mình lúc sắp chia tay.

Cái nhà bé nhỏ có ba tầng lầu. Y lên tầng thứ ba và bấm chuông gọi. Phải gọi hai lần cửa mới rụt rè hé mở.

Một bà mặt nhợt nhạt đi ra.

- Tôi muốn hỏi bà cụ Hirschland.

- Tôi đây.

Bà giương hai mắt tôi sầm nhìn y chăm chú.

- Tôi cùng ở tiểu đoàn với anh Hirschland.

Bà ta vẫn tiếp tục nhìn y. Vẻ chăm chú chờ đợi của con vật sẵn sàng để chống cự hay chạy trốn.

- Anh Hirschland nhờ tôi gởi lời về thăm bà. Tôi nghỉ phép nên đến đây mặc đồ dân sự.

Cửa mở hẳn.

- Mời anh vào đây.

- Tôi là Graber.

Bà đi trước, dẫn y vào phòng. Bà đi nhẹ gót, không có tiếng kêu. Trong cùng kê một cái trường kỷ trên phủ kín một cái mền mà góc trên vắt lên trên lưng ghế ấy. Graber định ngồi xuống đấy nhưng bà giữ lại và đem một cái ghế dựa đến.

- Ngồi cái ghế này tốt hơn. Chúng tôi chỉ ở căn này, chúng tôi ngủ trên cái trường kỷ ấy.

Graber ngồi xuống ghế. Căn phòng sạch sẽ và trang hoàng ra lối tiểu tư sản. Một vài bức họa treo trên trường kỷ và phía tường bên kia.

- Mười lăm ngày trước cháu còn ở với anh Hirschland.

Bà cụ Hirschland không ngồi, mắt bà vẫn đăm đăm ra vẻ gay gắt hai tay run lẩy bẩy.

- Cậu muốn... Tôi có thể... À cậu uống chút gì nhé?

Graber chợt thấy mình khát.

- Dạ, bà cho cháu một chén nước lạnh thôi.

- Để tôi lấy.

Bà đưa mắt nhìn quanh:

- Tôi xuống bếp lấy, cậu chờ một chút, tôi trở lại ngay.

Bà đi xuống bếp. Ra đến cửa bà còn quay trở lại. Graber nghĩ thầm: "Không biết bà cụ làm sao?". Y đã quen với thái độ ngờ vực, nhưng thái độ của bà này khác hẳn những người đã gặp.

Y đứng dậy xem những bức họa treo trên tường. Đó là những bản chụp lại. Một bức họa cây hạt dẻ đang khai hoa, bức khác vẽ một cô gái xứ Florence. Phía trên trường kỷ treo một bức in lối họa ảnh. Y lại gần xem kỹ. Bỗng thấy chân mình vấp phải cái gì mềm mềm để dưới trường kỷ, mền phủ kín đi. Y cúi xuống xem có đánh đổ cái gì và vén một góc mền, thì thấy hai cái hộp bia cứng dài che kín từ trường kỷ xuống sàn nhà. Chân y đã làm xê dịch một cái. Y để lại chỗ cũ, nhưng cũng đủ thời giờ để trông thấy một bàn tay đàn bà giữa hai cái hộp. Có người nằm dưới trường kỷ hai tay để dọc theo người. Graber trùm mền lại như cũ và trở vễ ghế ngồi.

Bà cụ Hirschland trở lên với cái mâm đựng ly rượu nho và mấy miếng bánh mì.

Y uống một hớp rượu. Rượu nho hòa đường và đặc.

- Anh Hirschland vẫn mạnh. Khi cháu về phép, tiểu đoàn đang nghỉ. Ảnh được các bạn mến lắm.

- Hirschland nó vẫn mạnh.

Bà nhắc lại lời y như cái máy.

- Ở tiền tuyến như thế là mạnh khỏe lắm. Về đây cháu mới biết đời sống ở đây cũng nguy hiểm như ở ngoài đấy.

Y đợi một lúc. Nhưng bà cũng không hỏi những câu thông thường về ăn uống, đời sống và tai nạn ở tiền tuyến. Y nghĩ: "Chắc bà cụ sợ làm rối ruột người nấp dưới trường kỷ".

- Thôi, cháu đến cho cụ biết tin thế thôi. Anh Hirschland và cháu chơi thân với nhau. Cụ có gởi gì cho ảnh, thư hay quà, để cháu mang cho. Độ một tuần nữa cháu lại đi.

- Không có gì, cám ơn cậu.

Bà cụ nói khẽ đến nỗi gần như không nghe rõ.

Graber nhìn bà mà kinh ngạc. Y đã tưởng bà cụ không tin, vội lấy sổ quân bạ ra.

- Giấy má của cháu đây, cháu chỉ mặc đồ dân sự tạm thời thôi.

Bà cụ không để ý, giơ tay đẩy ra rồi nói khẽ qua tiếng thở.

- Nó chết rồi.

- Chết?

Bà gật đầu.

- Thật khó tin, trước khi về cháu còn nói chuyện với ảnh...

- Nó chết rồi. Tôi mới được tin cách đây bốn ngày.

Bà lắc đầu khi thấy Graber muốn hỏi thêm.

- Thôi cám ơn cậu đến thăm tôi. Thư của nó vẫn gởi về. Ngày hôm nay vẫn còn nhận được. Thôi cám ơn cậu...

Cửa đóng lại, Graber xuống thang gác. Y cố nhớ lại những kỷ niệm về Hirschland. Gần như không biết gì về Hirschland, không biết cả tên họ. Y nghĩ đến gói thuốc Hirschland đưa cho lúc sắp về phép. Y tiếc rằng đã không chú ý hơn đến bạn. Một sự hối hận nữa thêm vào những hối hận trước đây. Cuộc đời ngắn ngủi của Hirschland thật là đau khổ. Bà mẹ bây giờ chỉ còn một mình và phải giấu diếm đứa con sanh sau này có lẽ với chồng sau, căn cứ vào sự thử máu thì đứa bé có máu Do Thái, chắc phải đi trại tập trung. Y dừng lại trong chỗ tối thềm nhà, thình lình y mất hướng. "Một đứa trẻ ngây thơ còn phải giấu diếm như thế thì Elisabeth còn bị đe dọa đến thế nào!"

° ° °

Y đến xưởng may trước giờ thợ ra. Không thấy nàng trong số những người ra trước, y đã vội tin rằng nàng đã bị bắt rồi. Mãi sau mới nhìn thấy. Nàng ngạc nhiên khi thấy y mặc đồ dân sự. Nàng cười:

- Trông anh trẻ quá!

- Nhưng anh thấy mình không trẻ chút nào. Anh có cảm tưởng như mình đã một trăm tuổi rồi.

- Có gì mới không? Anh bị gọi đi sớm à?

- Không. Yên lành cả.

- Anh thấy anh già vì anh mặc đồ dân sự?

- Không biết, nhưng hình như bộ đồ dân sự này gây ra đủ mọi sự rắc rối trên đời này. Em đã đi xin giấy má chưa?

- Đâu vào đấy cả rồi. Nhân lúc nghỉ trưa em làm hết các đơn xin.

- Làm hết cả à? Thôi chết, thế thì chậm quá.

Elisabeth kinh ngạc nhìn y.

- Tại sao lại chậm quá.

- Chẳng tại sao cả? Thình lình anh thấy sợ, có lẽ mình tính sai. Có thể làm rắc rối cho em.

- Cho em à? Tại sao thế?

Graber ngập ngừng:

- Anh nghe nói Mật vụ đâu họ cũng nhúng mũi vào được cả. Tốt hơn hết là không nên ló mặt ra.

Elisabeth dừng lại:

- Người ta còn nói gì nữa không?

- Không. Anh sợ rắc rối, thế thôi.

- Anh nghĩ rằng người ta sẽ bắt em vì em muốn lấy chồng à?

- Không, không phải thế.

- Thế thì sao? Anh nghĩ rằng họ có thể khám phá ra cha em ở trại tập trung?

- Cũng không phải. Họ thì họ biết. Nhưng để nguyên đừng làm cho họ chú ý tới thì có lẽ không sao. Không thể nào biết trước được phản ứng của Mật vụ. Chỉ gặp một viên chức đang lúc cáu kỉnh là có thể đổ bể. Đối với họ thì không thể trông mong gì ở pháp luật hay lẽ phải.

Elisabeth yên lặng một lát rồi hỏi:

- Thế thì phải tính sao bây giờ.

- Anh nghĩ suốt ngày rồi. Không có cách gì cả. Nếu mình xin hủy đơn thì lại càng làm cho họ chú ý hơn.

Nàng gật đầu và nhìn y với cái nhìn kỳ dị.

- Mình cũng cứ thử xem.

- Chậm quá rồi. Chỉ còn cách ngồi đợi, hay dở gì cũng sẽ phải đối phó.

Hai người tiếp tục đi. Xưởng may cất ở một nơi hẹp rất dễ thấy. Graber xem xét kỹ lưỡng.

- Đây chưa bị bom nhỉ?

- Chưa.

- Cái xưởng ở chỗ trống quá và dễ nhận quá.

- Dưới có nhiều hầm rộng.

- Có chắc không?

- Cũng khá chắc.

Graber giương mắt nhìn. Elisabeth đi bên cạnh không để ý.

- Em ạ, anh không sợ gì cả, chỉ vì có em mà anh sợ.

- Anh đừng lo cho em.

- Em không sợ à?

- Trái lại em sợ đủ mọi thứ có thể tưởng tượng ra. Em không có nhiều trí tưỡng tượng để nghĩ đến những cái sợ mới.

- Anh thì có. Khi yêu ai, mình khám phá ra đủ mọi thứ mới mà trước kia chưa hề nghĩ tới.

Elisabeth quay lại y mỉm cười. Y nhìn nàng rồi cũng mỉm cười.

- Anh chưa quên điều nói với em hôm trước. Em có tin rằng muốn biết mình có yêu hay không thì mình hãy xem mình có lo sợ không.

- Em không biết, nhưng lúc đầu thì cái đó có giúp mình chút ít thật.

- Bộ com-lê mắc dịch này! Ngày mai anh lại mặc đồ nhà binh cho rồi. Thế mà mình ao ước mãi cuộc sống dân sự!

Elisabeth cười.

- Bộ đồ mắc dịch, nó chịu trách nhiệm mọi nỗi đau khổ của mình hả?

- Không. Đau khổ chỉ vì mình mới trở lại sống thật sự. Chính vì thế mà anh sợ! Suốt ngày hôm nay anh sợ điên người lên thế này này. Bây giờ đã khá hơn một chút. Thực ra cũng chẳng có gì mới. Lạ thật. Cái sợ chẳng cần nhiều thức ăn, chỉ một chút xíu cũng đủ nuôi dưỡng nó rồi!

- Ái tình cũng vậy. Thế cũng may đấy chứ!

Graber nhìn nàng đi nhẹ nhàng thanh thoát bên cạnh mình. Y nghĩ thầm: "Nàng đã thay đổi hẳn. Trước kia nàng sợ, mình phải khuyên nhủ nàng. Bây giờ trái lại, nàng lại khuyên nhủ mình".

Họ đi qua công trường Hitler. Hoàng hôn vĩ đại nhuộm hồng cả gầm trời sau nhà thờ.

Elisabeth vội hỏi:

- Lại cái gì cháy kia!

- Không có gì cả, mặt trời lặn đấy.

- Mặt trời lặn! Không ai nghĩ đến nữa!

Hoàng hôn tồ sắc hồng lên phố xá và người qua lại. Những khuôn mặt, những bàn tay đều hiện ra với màu sắc lạ kỳ. Graber nhìn mọi người với tầm mắt mới. Mỗi người là một linh vật mang một số mệnh riêng. "Khi người ta không có gì cả sao mà lên án người khác và tỏ ra mình mạnh dễ thế! Khi người ta có cái gì, có tình với đời thì đời đổi màu sắc. Cái gì cũng trở thành vừa dễ vừa khó, nhiều khi mình như không chịu nổi cuộc đời, ấy, tất cả đều bắt đầu từ cảm tưởng ấy. Sự can đảm có ý nghĩa khác, có nhiệm vụ quan trọng hơn, ở tầm mức nhân thế hơn". Y hít mạnh. Y có cảm tưởng như mình về được đơn vị sau một chuyến công tác nguy hiểm trên đất địch... Sự nguy hiểm vẫn còn đó nhưng người ta được một lúc an nghỉ.

Elisabeth nói:

- Lạ thật, bây giờ chắc là mùa xuân. Trong khu phố tan hoang vắng vẻ này, em có cảm tưởng như phảng phất mùi hoa tím...

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 17

Bottcher thu xếp đồ đạc quần áo. Bạn hữu đứng vây quanh. Graber hỏi:

- Sao. Anh tìm thấy chị ấy rồi hả?

- Thấy, nhưng...

- Ở đâu?

- Ngoài phố ấy. Nó ở ngay phố Keller gần một tiệm làm dù cũ. Lúc gặp tôi không nhận ra.

- Trước chị ở đâu?

- Ở một trại gần ngoại ô. Trời ơi! Nó ở gần ngay cửa hàng bán dù mà tôi không thấy. Tôi đi gần nó gọi: "Otto ơi! Anh không nhận ra em à?"

Bottcher yên lặng một lúc, liếc quanh nhìn mọi người:

- Các bồ ơi! Làm sao mình nhận ra một người đàn bà đã sút mất gần bốn mươi ký lô?

- Cái trại chị ấy ở trước gọi là trại gì?

- Tôi cũng không biết, trại rừng trại rú gì đó. Nhưng các anh hãy nghe nốt câu chuyện. Tôi nhìn nó và tôi hỏi: "Anna em đấy à". Anna trả lời: "Em đây! Em nghĩ rằng có lẽ mình được nghỉ phép, vì thế em trở về đây". Tôi vẫn nhìn vợ không chớp mắt. Người gầy dộc hết như con ngựa kéo xe thổ mộ, năm mươi lăm, có lẽ năm mươi lăm ký lô, chỉ còn bộ xương, áo rộng thùng thình như tấm khăn bọc lấy cái cọc.

Bottcher thở dài đau đớn.

- Vợ anh cao bao nhiêu?

- Độ một thước sáu. Chi vậy?

- Thế thì trở lại người trung bình chứ có gì lạ?

- Trung bình à? Chuyện ấy chỉ là chuyện tầm phào.

Bottcher trố mắt nhìn Graber:

- Tôi không bận tâm đến người cân nặng trung bình! Vợ tôi hóa ra cái kim đan, đó là sự thật như thế! Tôi muốn nó như ngày trước, một người mũm mĩm dễ coi chứ không phải khô đét như hột cà phê. Tôi ra đánh giặc để chi? Để rước lấy hột cà phê ấy à?

Reuter vội nói:

- Anh chiến đấu cho Quốc trưởng thân yêu của chúng ta, cho tổ quốc chúng ta, chứ không phải cho cái đít vợ anh. Ba năm chiến đấu chắc anh phải biết rõ điều ấy.

Bottcher nhăn mặt. Y quay lại nhìn mọi người để phân bua:

- Tôi chiến đấu để bảo vệ cái gì tôi thích, để bảo vệ đời sống của tôi, còn cái khác thì tôi...

- Im mồm!

Reuter giơ tay ra hiệu:

- Anh muốn chiến đấu cho cái gì thì chiến đấu, nhưng đừng nói với ai! Tìm thấy vợ yên lành như thế là đáng mừng rồi.

- Thì tôi mừng, nhưng tại sao nó không còn đẹp đẽ tươi tắn mập mạp như xưa?

- Thôi anh ạ, cái vặt ấy có thể sửa chữa được có làm gì! Để chị ấy ăn một dạo cho lại người thì lại mập.

- Ăn cho lại người! Nói nghe dễ dàng quá. Nhưng lấy ở đâu mà ăn. Thẻ thực phẩm ấy à?

- Tìm cách khác chứ!

Bottcher chua chát mà rằng:

- Cám ơn lời vàng ngọc của anh. Chỉ còn có ba ngày nghỉ thôi. Làm thế nào nuôi cho béo trong ba ngày! Thí dụ như suốt ngày ngâm trong dầu gan cá thu và ăn một ngày sáu bữa cũng chỉ được một hai ký là cùng! Thật là nan giải cho tôi!

- Dầu sao anh cũng có cô chiêu đãi.

- À, rắc rối quá! Tôi đã tự nhủ là không đến nữa. Tôi đã có gia đình, không chơi bời nữa; nhưng khốn nỗi, bây giờ tôi lại thích cô gái chiêu đãi mới chết chứ.

Reuter nói:

- Sự thật thì anh chỉ là một người bản chất hời hợt.

- Tôi không hời hợt. Trái lại, một chuyện nhỏ nhặt cũng làm tôi xúc động sâu xa. Nếu không tôi đã thấy mình sung sướng. Nhưng anh không hiểu được những điều ấy, cứ như anh thì không bao giờ anh hiểu cả!

Bottcher quay lưng lại thu dọn đồ đạc vào bị. Graber hỏi:

- Anh đã kiếm được chỗ cho vợ ở chưa hay anh tìm thấy nhà cũ?

- Không, chúng tôi bị nạn bom. Nhưng chẳng thà ngủ hầm còn hơn ở đây dù thêm một ngày nữa. Cái khổ là vợ tôi nó không chịu nói gì với tôi nữa. Tôi vẫn yêu vợ, nếu không thì lấy nhau làm gì? Nhưng vợ như thế thật tôi không thích nữa. Mà cơ sự đã ra như thế thì tôi làm gì được. Dĩ nhiên, nhà tôi cũng thấy rõ tình trạng này.

- Dù sao thì cũng chỉ có ba ngày, anh có thể đóng kịch một chút cho chị ấy vui lòng.

- Nằm vào giường thì một người đàn bà có thể làm thế được thật, nhưng người đàn ông mình thì chịu thôi. Biết thế này thì chẳng thà đừng gặp vợ, cứ trở lại mặt trận lại hóa hơn. Gặp nhau chỉ thêm đau khổ cho cả hai người.

Bottcher quẳng bị lên vai rồi đi ra. Reuter đưa mắt nhìn theo rồi quay lại nói với Graber:

- Còn anh? Bây giờ anh thế nào?

- Tôi đến văn phòng đây. Có lẽ phải có giấy phép đặc biệt để lấy vợ.

Reuter cười tai quái:

- Kinh nghiệm Bottcher không làm anh núng trí à?

- Không, nhưng tôi lại có những mối lo khác.

Viên thư ký văn phòng của đơn vị nói:

- Ngoài mặt trận đang sôi động đây. Anh có biết khi sôi động thì người ta làm gì không?

- Mình sẽ lánh mặt đi, đến đứa trẻ cũng biết thế. Nhưng tôi đã lánh mặt rồi vì tôi nghỉ phép!

Viên thư ký vội cải chính:

- Anh tưởng anh đã có giấy nghỉ phép rồi là chắc ăn hẳn. Tôi sẽ cho anh coi lệnh mới đây này.

Graber kéo một gói thuốc lá trong túi ra đặt lên bàn. Bao tử y dần dần thắt lại.

- Đánh nhau kịch liệt. Thiệt hại không sao kể xiết. Người ta đòi tiếp viện ngay. Nghỉ phép không có lý do tối cần phải trở lại tiền tuyến ngay. Thế là đủ chưa?

- Đủ rồi? Thế nào là lý do tối cần?

- Cha mẹ chết, thu xếp việc nhà, bệnh nặng.

Gói thuốc lá chui vào ngăn kéo anh thư ký.

- Anh cứ trốn biệt vào nơi nào đó, làm bộ chết rồi. Nếu không ai tìm ra anh thì anh không phải đi. Đừng có trở về trại. Chúi vào một xó nào đó cho đến ngày hết phép hãy trở lại. Người ta sẽ làm gì anh? Phạt vì không để lại địa chỉ? Thì đằng nào cũng đến trở lại mặt trận thôi chứ gì?

- Tôi lấy vợ. Đó có phải là lý do tối cần không?

- Anh lấy vợ à?

- Vâng, vì thế tôi mới trở lại đây. Tôi muốn biết sổ quân bạ có đủ hay không hay còn phải cái gì nữa?

- Lấy vợ có thể là lý do tối cần, tôi nói có thể thôi.

Anh ta đốt điếu thuốc lá.

- Có thể là một lý do nhưng tội gì mà lạy ông tôi ở bụi này? Anh là lính thì sổ quân bạ là đủ. Nếu cần gì khác cứ trở lại đây tôi giúp kín đáo. Anh không có gì mặc à? Không lẽ cưới vợ với bộ áo ở dưới hầm.

- Có thể thay đổi quần áo ở đây không?

- Đến phòng quân phục. Anh nói có tôi giới thiệu. Mà còn thuốc lá ngon không?

- Đây không có nhưng tôi kiếm được.

- Không phải tôi hỏi cho tôi, mà hỏi cho người coi y phục đó.

- Vâng để tôi lo. À, đàn bà lấy chồng lính có phải giấy má đặc biệt gì không?

- Không biết, nhưng nếu phải giấy má thì cũng lạ thật đây. Bây giờ giản dị hóa thủ tục mà.

Y xem đồng hồ:

- Anh đến ngay phòng quân phục đi, chắc còn mở cửa.

Graber đi sang một chái dành cho kho quân phục. Phải leo lên gần áp mái. Anh thượng sĩ coi kho là một người mập mạp, hai mắt kỳ dị vì một mắt xanh tím, còn mắt phải nâu hạt dẻ.

- Làm gì mà nhìn nổ lỗ đáo ra thế. Anh chưa trông thấy con mắt giả bao giờ à?

- Có, nhưng chưa thấy mẩu nào như thế.

- Ngốc thật, đây không phải mắt tôi, có người cho tôi mượn. Bị hôm trước tôi đánh rơi mắt xuống hè. Đồ này dòn lạ! Đáng ra phải làm bằng nhựa thì chắc hơn.

- Đồ này rất dễ cháy.

Viên thượng sĩ mỉm cười khi thấy những huy chương của Graber.

- Tiếc rằng không có đồng phục cho anh bây giờ. Đồ trong kho còn tồi tệ hơn.

Hắn nhìn Graber với con mắt bóng lộn. Mắt thật nâu hạt dẻ so với con mắt ấy thì lờ đờ quá. Graber đặt xuống bàn gói thuốc lá của Binding cho. Con mắt nâu hạt dẻ tỉnh táo ngay Hắn quay vào, lúc ra mang theo một cái áo varơ.

- Bây giờ chỉ có thế thôi à.

Graber không cầm áo vội. Y lấy ra một chai cô-nhắc mang theo để gần hộp thuốc. Hắn trở vào rồi mang ra cái quần mới. Graber coi cái quần trước. Lật lại thì thấy hắn đã xếp quần khéo để lấp một vết loang bằng bàn tay vào phía trong. Graber lẳng lặng nhìn vết loang rồi lại nhìn chai cô-nhắc.

- Không phải máu, dầu ô liu thượng hảo hạng đó. Người này ở nước Ý về. Tẩy một chút băng-din thì sạch ngay.

- Nếu dễ thì sao lại phải đổi cái khác chứ không đem tẩy?

- Có lý. Nhưng anh này muốn một bộ có vẻ đồ ra trận. Như bộ của anh. Y làm việc ở một văn phòng tại Milan đã hai năm, ấy thế mà viết thư về cho vợ cứ nói khoác là mình dự hết trận nọ đến trận kia. Y không thể về nhà với cái quần mới chỉ có một vết dầu. Tôi chỉ có thế thôi. Thề độc với anh!

Graber không tin được một chữ, nhưng y không có gì khác để tặng anh thượng sĩ. Tuy nhiên y vẫn lắc đầu.

- Được rồi. Tôi đề nghị với anh thế này: cho không anh bộ này, anh giữ lấy cả bộ cũ, là hai bộ. Đồng ý!

- Anh không cần bộ cũ để cho đúng sổ sách à?

Hắn khoa tay:

- Ôi dào! Đã từ lâu sổ sách đâu có đúng với vật liệu trong kho. Bây giờ anh có thấy cái gì đúng trên văn tự với ngoài thực tế không?

- Không.

- Thế thì...

° ° °

Khi đi qua bệnh viện, y dừng lại. Y đã hứa rằng sẽ đến thăm Mutzig, anh chàng sưu tập tên của những người bạn chết.

Y ngập ngừng một lát rồi bước vào, với sự mê tín rằng làm một điều tốt lành có thể gây hậu quả tốt cho mình.

Những người bị cưa chân tay đều ở tầng lầu thứ nhất. Dưới nhà là những người bị thương nặng và những người mới giải phẫu xong; trong trường hợp báo động sẽ dễ mang xuống hầm. Người bị cưa chân có thể nhờ người dắt xuống được. Một người cụt hai tay có thể nhờ hai anh cụt một tay dìu xuống cầu thang.

Mutzig sung sướng quá chừng quá đỗi khi thấy Graber.

- Tôi tưởng rằng anh không đến.

- Tôi cũng vậy, nhưng tôi đến đây.

- Thật là quý hóa! Stockmann cũng có đây. Hai người cùng ở Phi châu với nhau hả?

- Phải rồi.

Stockmann cụt một cánh tay phải. Y đang đánh bài với những phế binh khác. Thấy Graber y la lên:

- Graber! Anh cũng bị thương hả?

Nói rồi anh ta theo bản năng tìm kiếm một thương tích trên người Graber để giải thích lý do Graber được về đây.

- Không, tôi không sao cả.

Mọi người đều quay lại với cái nhìn giống Stockmann. Graber nói, nhỏ như mình đắc tội:

- Nghỉ phép.

- Tôi tưởng anh đã đủ nhiệm vụ bên Phi châu người ta có thể cho anh giải ngũ được.

- Không, họ sơn phết lại tôi rồi gởi sang Nga.

- Vậy là anh may mắn đó. Còn thì bị bắt hết. Không kịp đưa về bằng phi cơ.

Một người chơi bài đặt bài xuống gắt gỏng:

- Nào chơi nữa hay tán dóc đây?

Graber thấy anh ta cụt cả hai chân. Bàn tay phải cũng mất hai ngón. Lông mày không còn. Hẳn là bị cháy vì mi mắt đỏ và sáng bóng.

- Cứ chơi đi, tôi không ở đây lâu đâu.

- Một tua nữa thôi là xong.

Graber đến ngồi gần cửa sổ với Mutzig. Mutzig nói nhỏ:

- Đừng nên giận Arnold, hôm nay anh ấy làm sao đấy.

- Arnold là ai vậy, anh cưa chân ấy à?

- Phải đó. Hôm qua vợ đến. Vợ về rồi anh ấy lại phát bịnh.

Arnold đằng kia la lớn:

- Nói gì đấy?

- Kể lại chuyện cũ, có gì đâu.

Arnold lại vùi đầu vào đám bài sau một tiếng càu nhàu.

- Mặc dầu vậy ở đây cũng vui lắm. Anh em tốt cả. Arnold làm thợ nề, khó mà thích ứng được. Mấy lại vợ y đã phản bội y. Mẹ y cho biết vậy.

Stockmann ném nắm bài xuống bàn.

- Xui thật! Mình đã chắc lá "ách"!

Arnold cười ngạo mạn và xóc bài.

- Lắm lúc người ta phải tự hỏi khi lấy vợ, vạn dĩ gặp nạn thì đằng nào hơn: cụt tay hay cụt chân? Stockmann thì cho rằng cụt hai tay còn hơn. Nhưng thử hỏi có một tay thì làm sao ôm vợ? Dù sao thì cũng phải ôm chắc lấy vợ chứ!

- Cái đó không quan trọng, điều quan trọng là sống cái đã.

- Đành là thế nhưng anh thấy không, sự an ủi chỉ có giới hạn. Hết chiến tranh thì cái gì cũng thay đổi. Mình là anh hùng chiến sĩ đấy nhưng thời bình mình chỉ là thằng tàn phế.

- Tôi không tin rằng thế. Vả chăng có những sáng kiến tinh thần dành cho người phế binh.

- Tôi không nói đến việc làm vội.

- Sự thật thì phải thắng trận cái đã.

Arnold nghe chuyện hai người bỗng nói xen vào.

- Nếu không có người trốn lính thì chúng ta không đến nỗi phải thua.

Graber không trả lời, không thể bàn cãi với người phế binh được; khi người ta đã mất một cánh tay hay một cái chân thì bao giờ người ta cũng có lý. Người ta có thể bàn luận với một người bị thương ở phổi hay ở tim, với một người mà đời sống luôn luôn bị đe dọa bởi bệnh đau đớn lâu ngày, nhưng kỳ dị thay, người ta không thể bàn luận với một người bị cưa chân hay tay.

Arnold trở lại đám bài, Mutzig hỏi:

- Anh nghĩ sao, tôi có cô bạn ở Munster, tôi vẫn nhận được thư. Nàng vẫn tưởng tôi bị thương xoàng ở đùi thôi; tôi không dám nói thực.

- Cứ bình tĩnh mà đợi, hãy biết sung sướng vì không phải đi nữa.

- Thì tôi vẫn làm thế, nhưng đâu có thể kéo dài mãi được.

Một người ngồi chầu rìa bỗng la lên:

- Buồn nôn với các anh! Thà cứ ăn uống và sống làm người đi cho xong.

Stockmann bật cười. Arnold hỏi:

- Sao vậy bồ?

- Tôi nghĩ rằng không biết sẽ xảy ra những gì nếu đêm nay có trái bom hạng nặng rớt trúng phòng này làm tan xác tất cả. Thử xem bàn tán mãi có ích gì không!

Graber đứng dậy. Y nhận ra người muốn ăn uống và muốn sống làm người đã mất cả hai bàn chân.

Y nghĩ thầm: Mìn hay tuyết làm thối thịt.

Arnold gầm lên:

- Phi cơ của chúng ta làm gì? Ra mặt trận hết cả rồi hay sao? Ở đây không thấy một chiếc nào.

- Ngoài mặt trận cũng gần như không thấy.

- Cái gì?

Graber thấy rằng mình lỡ lời vội thêm:

- Ngoài mặt trận chúng ta đang đợi khí giới bí mật. Người ta nói rằng rất thần diệu.

Arnold biết, quắc hai mắt dữ tợn:

- Nói tầm bậy! Cứ như anh nói thì nước ta thua đến nơi rồi! Không bao giờ ta thua được, không bao giờ, anh hiểu chưa! Anh tưởng ra tôi sẽ đẩy cái xe đi bán diêm như phế binh hồi chiến tranh trước phải không? Chúng tôi có quyền. Quốc trưởng đã hứa rồi.

Y quăng bài xuống bàn. Người không chân nói:

- Mở radio đi, nghe chút âm nhạc chơi!

Mutzig mở radio. Máy thu thanh oang oang tung ra một bài diễn văn. Mutzig giơ tay định vặn đi, Arnold ra lệnh:

- Để nguyên đó!

- Để làm gì. Lại cũng diễn văn!

- Để nguyên đó. Đây là một bài diễn văn chính trị. Nếu ai ai cũng để tâm nghe đều đều thì tình thế sẽ khá hơn chút ít.

Mutzig nén lòng chịu đựng. Tiếng máy thâu thanh oang oang. Arnold ngồi nghiến răng lại mà nghe. Stockmann ra hiệu cho Graber và nhún vai. Graber lại gần:

- Tôi xin lỗi anh nhé, tôi phải đi.

- Anh có gì thú hơn?

- Không, nhưng tôi phải đi.

Khi ra đi, y cảm thấy mắt mọi người đè nặng xuống người mình: y ráng đi chậm lại để tỏ ra mình không chạy trốn. Mutzig nhảy theo.

- Anh trở lại nhé. Ngày hôm nay xui xẻo làm sao ấy. Thường thường ở đây không khí dễ chịu lắm.

Graber ra ngoài phố. Trời đã hoàng hôn. Bất thần y lại thấy sợ. Suốt ngày hôm nay y đã tránh được sợ hãi, nhưng trong lúc ngày tận, ánh sáng bất định, cái sợ hầu như hiện ra ở khắp mọi nơi.

° ° °

Y trở lại nhà giáo sư Pohlmann. Ông già mở cửa ngay đón y vào, hình như ông còn đợi ai nữa.

- Graber đấy à?

- Vâng, tôi không muốn làm phiền thầy lâu, tôi chỉ muốn hỏi thầy một câu thôi.

- Vào trong này, không nên đứng ở ngoài.

Họ bước vào căn phòng sáng đèn dầu. Graber ngửi thấy mùi thuốc lá như có người mới hút tức thời mà trên tay Pohlmann không có điếu thuốc.

- Anh muốn hỏi gì tôi?

Graber liếc mắt nhìn quanh.

- Thầy chỉ có một phòng này thôi à?

- Sao lại hỏi thế?

- Nếu cần tôi nhờ thầy cho một người vào ẩn đây trong vài ngày. Thầy có nhận cho không?

Pohlmann nín lặng.

- Không phải người bị Sở Cảnh sát lùng bắt. Ngẫu nhiên tôi hỏi thế thôi. Có lẽ không đến nỗi thế. Tôi đang lo sợ cho một người nên nghĩ quẩn.

- Tại sao anh lại hỏi đến tôi?

- Vì tôi không quen ai khác nữa.

Graber không thể nói rõ lý do thúc đẩy mình hành động. Y chỉ nghĩ đến việc cần một nơi kín đáo khi gặp sự nguy hiểm thế thôi.

- Ai thế?

- Một người con gái tôi sắp lấy làm vợ. Cha cô bé đã bị bắt rồi. Tôi sợ đến lượt con, nhưng cô bé chẳng làm gì cả. Có lẽ tôi lo sợ hão huyền.

- Lo sợ như thế không hão huyền đâu. Tốt hơn hết là mình đề phòng đủ mọi mặt. Anh có thể đến đây lúc nào cần.

Graber cảm thấy lòng biết ơn thầy tràn đến như một đợt sóng.

- Cám ơn thầy, cám ơn thầy lắm.

Pohlmann cười. Bất thần y cảm thấy mình lớn hơn, mạnh hơn.

- Cám ơn thầy. Nhưng tôi mong rằng sẽ không cần đến.

Thầy trò đứng gần những kệ đầy ắp sách.

- Anh mang theo một hai quyển mà đọc, nó sẽ giúp mình qua những tối băn khoăn.

Graber lắc đầu.

- Không giúp ích gì cho tôi cả. Nhưng tôi muốn biết một chủt: làm sao dung hòa được hai thế giới mâu thuẫn nhau này, một thế giới của sách vở, lịch sử và triết lý, một thế giới mật vụ và trại tập trung, tội ác tày trời?

- Hai thế giới ấy không thể dung hòa được với nhau. Chúng nó đọng hiện diện và đứng độc lập với nhau, thế thôi. Nếu tác giả những sách này mà còn sống thì hẳn là họ sẽ đi trại tập trung hết.

- Có lẽ.

Pohlmann nhìn Graber.

- Anh muốn lấy vợ à?

- Vâng.

Ông già lấy một quyển sách trên kệ xuống:

- Tôi không có gì tặng anh, chỉ có quyển sách này thôi. Chẳng có gì để đọc cả. Toàn là tranh ảnh. Có đêm không thể đọc sách được nữa, tôi ngồi coi tranh ảnh suốt đêm. Hình ảnh và thơ phú, đọc cho đến lúc hết dầu, bây giờ chỉ còn cách cầu nguyện trong tối.

- Vâng. - Graber vâng dạ nhưng không tin tưởng lắm.

- Tôi vẫn nghĩ đến anh và những lời anh nói lần trước. - Pohlmann ngừng nói rồi khẽ thêm - Chỉ còn một cách trả lời: lòng tin, chỉ còn có thế thôi.

- Tin cái gì?

- Tin Thượng đế. Tin rằng còn có cái gì tốt trong lòng người.

- Chưa bao giờ thầy ngờ vực.

- Có chứ. Ngờ vực luôn. Nếu không làm sao tôi có tin tưởng?

° ° °

Graber trở lại xưởng may. Gió đã nổi lên, mây từng mảng rách nát lướt trên mái nhà. Một toán lính đi bước đều qua công trường. Họ mặc đồ ra trận và tiến đến ga xe lửa, để ra tiền tuyến.

"Đúng ra mình phải ở trong toán ấy". Y ngửa mặt trông cây bồ đề đen thui đứng sững trước căn nhà bị phá hủy. Cũng như lần thứ nhất trông thấy cây bồ đề, bất thần y thấy một niềm vui tràn vào ngực. "Lạ thật, mình thương hại thầy Pohlmann và mình chẳng đợi thầy chỉ bảo gì cả; nhưng mỗi lần đến thăm thầy mình lại thấy một luồng sinh khí mới mẻ sâu xa đưa bổng mình lên..."

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 18

Giấy tờ đây. Đợi tôi một chút.

Người công chức đeo kính vào nhìn Elisabeth. Rồi y thong thả đứng lên ra phía sau bức vách ván ngăn trong các ghi sê trong phòng giấy.

Graber nhìn theo ông ta và quay lại. Lối ra có vẻ bị nghẽn.

- Em ra ngoài cửa kia đứng đợi. Nếu thấy anh cất mũ ra thì lập tức đến nhà thầy Pohlmann. Còn thì mặc kệ anh, anh sẽ đến đấy sau.

Nàng ngập ngừng.

- Mau lên. Cha già này có vẻ như đi tìm ai. Ra ngoài đợi sẽ không có gì đáng ngại.

- Có lẽ lão chỉ đi kiếm sổ sách.

- Rồi sẽ biết. Anh sẽ nói em nhức đầu phải ra ngoài cho thoáng. Ra ngay đi!

Y đứng lại ghi sê, dõi mắt theo Elisabeth. Nàng mỉm cười rồi biến mình vào đám đông.

- Cô Kruse đâu!

Graber giật mình.

- Cô ta sẽ trở lại. Thưa ông, giấy tờ hợp lệ?

Ông ta gật đầu.

- Bao giờ thì làm lễ cưới?

- Càng sớm càng hay. Tôi còn ít thì giờ lắm, gần hết phép rồi.

- Có thể làm hôn thú ngay. Giấy má xong cả rồi. Đối với quân nhân thì mau lẹ.

Graber trông thấy ông ta cầm giấy tờ. Ông ta mỉm cười. Bất thần, y thấy mình mệt nhoài. Mồ hôi toát ra.

- Xong cả rồi, ông?

Y lột mũ ra để lau mồ hôi trán.

- Xong hết. Cô Kruse đâu?

Graber để mũ trên bàn quay lại tìm Elisabeth trong đám đông. Chợt nhìn thấy chiếc mũ y mới chợt nhớ ra mình quên đứt điều đã dặn Elisabeth.

- Ông cho tôi một phút. Tôi chạy đi tìm.

Y len vào giữa đám người chạy ra. May ra còn kịp thấy nàng ngoài phố. Nhưng Elisabeth còn đứng sau cái cột, bình thản đợi chàng lại.

- May quá, em còn đây. Xong cả rồi.

Hai người trở lại. Người công chức đưa giấy tờ cho Elisabeth.

- Cô là con bác sĩ Kruse phải không?

Graber nín thở.

- Vâng.

- Tôi có quen ông nhà.

Elisabeth nhìn ông ta, lát sau nàng hỏi:

- Ông có tin tức về ba tôi?

- Cũng không biết gì hơn cô. Cô có tin gì không?

- Không.

Ông ta bỏ kính ra. Mắt ông ta xanh lợt và cận thị. Ông ta giơ tay bắt tay nàng mà rằng:

- Mong rằng mọi việc rồi sẽ xong xuôi tốt đẹp cả. Để tôi lo cho. Có thể làm giá thú ngay hôm nay hay ngay bây giờ cũng được.

- Xin ông làm ngay cho.

Graber xen vào:

- Chiều nay. Hai giờ có được không ạ?

- Để tôi thu xếp. Bây gìờ phải sang phòng thể thao. Chỗ ấy bây giờ là phòng hộ tịch.

- Cám ơn ông.

Họ dừng lại trước cửa.

- Tại sao không làm ngay. Anh chỉ yên dạ khi nào làm xong.

Elisabeth mỉm cười.

- Phải có thời giờ để em sắm sửa chứ. Anh không hiểu à?

- Hiểu một nửa thôi.

- Một nửa cũng đủ. Hai giờ thiếu mười lăm anh đợi em. - Graber ngập ngừng.

- Giản dị quá há! Thế mà mình tưởng tai nạn lớn! Bây giờ anh tự hỏi không biết tại sao mình lại nghĩ quẩn thế! Chắc em thấy anh lố bịch đấy nhỉ!

- Không.

- Có chứ. Hơi lố bịch thật.

Elisabeth lắc đầu.

- Ba em cho những người bắt giữ ông là lố bịch. Chúng mình gặp may. Chỉ có thế thôi, anh à.

° ° °

Cách đấy vài phố; họ tìm được một tiệm may.

Một người nom như con căng-gu-ru ngồi trong tiệm, một bộ quân phục để trên gối.

- Tôi có cái quẩn bị một vết ố, ông có nhận tẩy giúp không?

Người thợ may đưa mắt lên:

- Tôi không phải thợ nhuộm. Tôi là thợ may.

- Tôi biết, nhưng tôi muốn ủi lại quần áo.

- Quần áo đang mặc ấy à?

- Vâng.

Lão đứng dậy, miệng lẩm ba lẩm bẩm, cúi nhìn vết dầu. Graber nói:

- Không phải vết máu, dầu ô liu đây, tẩy băng din có thể đi hết.

- Vậy thì ông làm lấy đi coi! Băng đin không ăn thua gì cả.

- Có lẽ. Hẳn là ông biết hơn tôi. Ông có cái gì cho mượn mặc tạm trong khi chờ đợi?

Người thợ may vào lấy ra một cái quần ca rô và một cái áo trắng.

- Phải mất bao lâu hở? Tôi đợi lấy để cưới vợ.

- Một giờ.

Graber thay quần áo.

- Một giờ nữa tôi lại lấy!

Con căng-gu-ru nhìn y, ra vẻ ngờ vực. Hẳn là lão muốn y đứng đợi trong tiệm.

- Đồ quân phục của tôi cũng đủ để làm tin. Ông không lo tôi trốn mất đâu.

Không ngờ lão ta mỉm cười.

- Quân phục là của Nhà nước. Nhưng cậu cứ đi đi. Và nên cắt tóc đi. Nếu cậu cưới vợ thì cắt tóc cũng không đến nỗi là xa xỉ.

- Ông nói phải!

Graber bước vào phòng hớt tóc. Thợ hớt tóc là một người đàn bà.

- Chồng tôi ở ngoài mặt trận. Tôi phải làm thay. Ông cạo râu à?

- Cắt tóc. Bà cắt tóc được chứ?

- Trời! Mở tiệm mà không biết cắt tóc sao? Ông có gội đầu không? Đây có thuốc gội săm boang.

- Được rồi, bà cho săm boang.

Bà trần lực ra làm việc. Chỉ trong nháy mắt là xong, rồi bà ta đổ thuốc vò đầu cho sùi lên một đống bọt lớn.

- Ông dùng dầu chải tóc không, tôi có thứ dầu từ Ba Lê gởi sang.

Graber rùng mình khi thấy bóng mình trong gương. Hai tai nom như cách rời hẳn đầu vì tóc cắt sát da.

- Ông chải dầu không?

Y nhớ đến những viên dầu thơm của Binding bèn hỏi:

- Mùi nó thế nào?

- Thì mùi dầu chải đầu chứ còn mùi gì nữa?

Graber đưa hộp dầu lên mũi. Chỉ có mùi mỡ đã hôi. Thời kỳ chiến thắng khuân của về nhà đã xa rồi. Y sờ tay lên đầu. Một túm tóc dựng đứng.

- Vâng, nhưng bà cho ít dầụ thôi.

Y trả tiền và ra đi.

Con căng-gu-ru thấy y trở lại thì càu nhàu. "Ông trở lại sớm quá".

Graber không nói gì. Y ngồi xuống đấy xem ủi chiếc quan. Khí trời nóng làm y buồn ngủ. Thình lình chiến tranh như đã xa rồi. Ruồi bay vo ve, bàn ủi xèo xèo trên vải phun nước, căn phòng tỏ ra cái không khí yên ổn làm ăn.

- Đây chỉ có thể được như thế thôi!

Lão đưa cho một chiếc quần cứng ngắc và nóng, vết loang chỉ còn mờ mờ và nồng nặc mùi thuốc hắc. Graber mặc vào không nói gì cả.

- Ai cắt tóc cho cậu đấy!

- Một người đàn bà chồng đi lính.

- Coi như cậu cầm kéo mà tự cắt lấy. Để yên coi.

Lão cầm cái kéo bự cắt một mớ tóc rối bù.

- Nom thế này hơn chứ.

- Ông tính bao nhiêu, ông?

- Không gì hết. Quà cưới tặng cậu đấy.

- Cám ơn ông. Gần đây có tiệm bán hoa không?

- Đến phố Spichern sẽ thấy một tiệm.

Tiệm bán hoa còn mở cửa. Hai người đàn bà đang mặc cả một vòng hoa đám tang. Người bán giải thích:

- Khi nào có nụ thông thật thì vẫn đắt hơn.

Một người đàn bà nhìn nhà hàng bực tức, hai má phình rung động.

- Giá cắt cổ, bắt chẹt thế ai chịu được; thôi đi hàng khác.

Nhà hàng tức giận trả lời:

- Thì để đây tôi, bây giờ thiếu gì người mua.

- Với giá ấy à?

- Chớ giá nào! Tối nào đóng cửa cũng hết sạch trơn.

- Đầu cơ chiến tranh!.

Hai bà vênh mặt ra đi. Chị hàng định dồn cho một vố nữa, nhưng chợt thấy Graber bèn quay lại.

- Ông dùng hoa hay vòng tang. Tiệm tôi nhỏ nhưng có những vòng hoa kết cành thông rất khéo.

- Không phải để đi đám.

- À ra vậy! - Chị hàng chưng hửng.

- Tôi muốn một bó hoa.

- Hoa huệ?

- Không phải hoa huệ. Mua hoa đám cưới.

- Hoa huệ dùng cho đám cưới hợp lắm. Huệ tượng trưng cho ngây thơ và trinh bạch.

- Hẳn rồi, nhưng bà có hoa hồng không?

- Hồng mùa này à? Ông nói lạ? Bây giờ nhà kiếng để trồng rau cả rồi!

Graber đi quanh tiệm và kiếm được một bó thủy tiên khuất sau một vòng hoa hình chữ vạn.

- Đây, bà cho tôi bó này.

Chị hàng lắc bó hoa cho hết nước.

- Nhưng rất tiếc rằng phải gói bằng giấy nhật trình, trong nhà chỉ có giấy ấy thôi.

- Được, không sao.

Graber trả tiền rồi đi ra. Chẳng bao lâu bó hoa trong tay làm cho y khó chịu vì người qua lại nhìn y với con mắt chê bai. Có gì đâu, y cầm bó để cho hoa chúc xuống đất. Mấy bông hoa rung rinh theo bước đi trên hình một người đang phùng má trợn mắt gào thét. Đó là viên chủ tịch Tối cao Pháp viện. Bài báo trên tờ nhật trình gói hoa ghi là vụ hành hình bốn công dân Đức về tội đã không tin ở sự chiến thắng của nước Đức. Người ta không dùng đến máy chém vì còn nhân đạo quá, chỉ dùng búa chặt đầu cho tiện. Graber vò nát tờ nhật trình ném xuống đất.

° ° °

Nhân viên tòa thị chính đã không lầm; phòng hộ tịch bây giờ ở chỗ tập thể thao của một trường học. Viên chánh sở ngồi dưới những hàng dây chão trơn và có nút. Phía dưới cột vào tường. Sự trang hoàng duy nhất trong phòng là một bức hình Hitler và phù hiệu chữ vạn với con chim đại bàng của dân tộc Đức.

Phải ngồi đợi. Một người lính già vào trước, đi theo là một bà lớn mập, ngực đeo một cái khánh vàng hình chiếc thuyền buồm. Người lính ra vẻ cảm động lắm, người đàn bà mỉm cười vô tư vô lự.

- Nhân chứng việc giá thú. Nhân chứng của ông đâu?

Người lính nói lắp bắp một câu; y quên không dẫn theo người làm chứng.

- Tôi cứ tưởng đám cưới quân nhân không cần nhân chứng.

- Thì cũng phải có thủ tục tối thiểu chứ!

Người lính quay lại hỏi Graber:

- Anh có thể làm chứng cho chúng tôi không? Anh và cô đầy. Chỉ việc ký tên thôi.

- Được lắm chứ, xong rồi lại đến lượt chúng tôi nhờ anh làm chứng. Chúng tôi cũng không có người làm chứng.

- Ai mà nghĩ đến chuyện chứng tá được!

Viên chánh văn phòng ra vẻ phật ý vì phải làm việc này, vội nói:

- Người công dân phải nhớ bổn phận công dân chứ! Ông có ra mặt trận mà không mang súng không?

Anh lính già ngơ ngác:

- Dẫu sao thì người làm chứng cũng không phải khẩu súng.

- Tôi không hề nói người làm chứng là khẩu súng, đấy chỉ là so sánh. Người làm chứng của ông đâu?

- Anh này và cô này.

Ông ta nhìn Graber hằn học. Rõ ràng là giản dị hóa đến mức ấy làm ông ta bối rối.

- Căn cước đâu?

Graber nói:

- Đây. Chúng tôi cũng đến để lập giá thú.

Ông lấy sổ ra, miệng còn nói lí nhí. Họ tên...

Graber và Elisabeth được ghi vào sổ.

- Ký tên vào đây.

Cả bốn người cùng ký.

- Tôi nhân danh Quốc trưởng chúc mừng cô dâu chú rể. Chứng đâu?

- Ổng và bà đây. - Y chỉ cặp vợ chồng người lính già.

Ông ta chỉ lắc đầu.

- Tôi chỉ có thể chấp nhận một người thôi.

- Sao vậy, chúng tôi cả hai người làm chứng cho họ.

- Nhưng bấy giờ hai người còn độc thân. Bây giờ thì hai người đã là vợ chồng rồi. Luật đã xác định rằng hai người làm chứng phải độc lập đối với nhau.

Graber không thể cho rằng người công chức chế giễu y hay ông ta chỉ làm đúng luật.

- Ở đây có ai, tôi nhờ làm chứng thứ hai. Một nhân viên trong sở chẳng hạn.

- Không phải việc của tôi. Nếu không có người làm chứng thì không làm hôn thú được.

Graber nhìn quanh, thấy một người tóc đã hoa râm có vẻ như đã nghe rõ chuyện: "Nếu ông muốn tìm một người chứng thì tôi giúp cho ông".

Người ấy đến đứng bên Elisabeth. Ông công chức nhìn mặt không nói gì cả. Rồi ông bảo đưa giấy căn cước.

Người ấy lẳng lặng lôi ra một tờ giấy thông hành đặt xuống bàn. Ông ta cầm lấy với vẻ ghê tởm rồi mở ra coi. Bỗng dưng ông ta giật mình, đứng nghiêm và chào:

- Hitler muôn năm! Chào ngài cố vấn!

Ông kia trả lời:

- Hitler muôn năm! Thôi bây giờ bỏ cái trò hạch sách ấy đi. Ông làm khó dễ một người lính mà không biết thẹn?

- Vâng! Mời ông ký vào đây.

Garber bây giờ mới biết người làm chứng là một nhân vật quan trọng trong quân đội. Người chứng thứ nhứt là một binh nhì. Người ấy bắt tay Graber và Elisabeth, rồi bắt tay cặp vợ chồng kia. Người công chức bước vào phía trong, lúc trở ra mang theo cuốn Mein Kamp đưa cho mỗi cặp vợ chồng một cuốn.

- Của Quốc trưởng tặng!

Ông ta nhìn theo hút người kia mà gầm lên:

- Bây giờ họ lại mặc đồ dân sự nữa!

Hai cặp vợ chồng men theo mấy món dụng cụ thể thao trong trường để kiếm lối ra.

Graber hỏi người lính già:

- Bao giờ đi?

- Mai.

Anh ta nháy mắt:

- Chúng tôi muốn làm phép cưới từ lâu. Tội gì tặng cho Nhà nước món tiền phụ cấp. Vạn nhất tôi có mệnh hệ nào vợ tôi cũng không đến nỗi hai bàn tay trắng.

- Phải rồi.

Anh ta mở bị ra:

- Anh đã giúp chúng tôi. Tôi tặng một hộp óc heo này, ăn rồi cho biết có ngon không. Đừng cho ai biết nhé. Tôi định đem cho thằng cha ấy, nhưng sao mà nó khả ố thế!

- Đừng thí cho nó một tí gì cả.

Graber cầm lấy hộp xúc xích.

- Tặng anh cuốn sách này. Tôi không có gì khác mừng anh.

- Nhưng họ cũng cho tôi một quyển rồi.

- Không sao. Hai cuốn càng hay, một cuốn để anh dùng còn một cuốn để chị dùng.

Anh lính già cầm quyển sách:

- Giấy tốt đấy chứ. Anh không muốn giữ à?

- Tôi không cần. Ở nhà có một cuốn bìa da thếp vàng.

- Vâng, thế anh cho tôi! Thôi, từ biệt!

- Chào anh!

Graber trở lại với Elisabeth.

- Anh không nói gì với Binding vì không muốn ảnh làm chứng. Anh không muốn có tên người mật vụ vào giấy má trong nhà. Ấy thế mà bây giờ lại có tên ông chúa trùm mật vụ. Ấy đó, thành tâm thiện ý của người ta có hậu quả là như vậy!

Nàng cười.

- Nhưng anh đã đánh đổi cuốn thần thư của chế độ này lấy hộp óc heo. Thôi cũng có bù trừ rồi!

Họ đi qua chợ. Người ta đã đặt lại tượng Bismarck lên tru nhưng chỉ còn có hai chân. Một đàn chim liệng quanh nhà thờ thánh Marie. Graber nhìn Elisabeth. "Bình thường thì mình phải là người sướng nhất trên đời", y nghĩ vậy. Nhưng sự thật y chỉ thấy ngạc nhiên hơn là sung sướng.

Họ nằm dài trên một khu vườn gần tỉnh. Khí trời thoang thoảng hương xuân. Hoa anh thảo và hoa tím đã điểm màu tươi trên lớp rêu xanh. Gió xuân nhẹ thổi. Thình lình Elisabeth nghểnh mặt lên mà rằng:

- Ngoài kia có cái gì thế nhỉ! Một động tiên, lá cây lấp loáng như vàng bạc! Hay là mình ngủ mê?

- Thật đó chứ không mê đâu.

- Cái gì thế?

- Thiếc và nhôm cắt thành từng băng nhỏ như giấy thiếc gói sô-cô-la.

- Che kín cả cây. Ở đâu ra đây vậy?

- Phi cơ thả xuống nhiều lắm. Để phá sóng vô tuyến điện thì phải. Làm thế không cho địch tìm được căn cứ. Băng thiếc gây rối loạn sóng điện khi nó rớt lần lần từ trên không trung xuống. Anh không biết gì về chuyện ấy cả.

- Tiếc quá nhỉ. Trông như là cây Nô-en. Ấy thế mà ở đây vẫn còn dấu vết chiến tranh! Mình đã tưởng xa chiến tranh rồi.

Hai người không thể rời mắt khỏi cảnh thần tiên. Cây cối chung quanh rung rinh trước gió, nhẹ đưa những sợi tóc bạc chói sáng dưới ánh nắng. Một đêm kinh hoàng, la khóc, chết chóc và điêu tàn đã phủ lên cây cối cảnh tượng lặng lẽ và mong manh kia, gợi cho người ta nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, những tối sum họp yên vui, những chuyện cổ tích làm say mê hồi tấm bé.

Nàng ôm chặt lấy chàng:

- Thôi chúng ta quên chiến tranh đi, chúng ta cứ tưởng tượng họ trang hoàng cây cối để mừng chúng ta.

Graber lấy trong túi ra cuốn sách của Pohlmann cho:

- Chúng ta không thể đi chơi trong tuần trăng mật, nhưng thầy Pohlmann đã cho anh cuốn sách này, những bức ảnh nước Thụy Sĩ. Một ngày kia chúng ta sẽ sang Thụy Sĩ để xem phong cảnh mà ngày nay không được biết tới.

- Thụy Sĩ, một nước sáng trưng ánh đèn như anh nói đó phải không?

Graber mở cuốn sách ra.

- Hình như bây giờ không còn thế nữa. Ở trại họ nói rằng người ta đã yêu cầu Thụy Sĩ phải che kín hết đèn đóm. Thụy Sĩ đành phải nghe theo.

- Sao lại có tối hậu thư ấy?

- Chúng ta không phản đối gì Thụy Sĩ khi nào chỉ có chúng ta bay trên trời Thụy Sĩ thôi. Nhưng bây giờ phi cơ oanh tạc của địch cũng bay qua Thụy Sĩ. Như vậy là những thành phố sáng trưng đèn điện sẽ là những dấu hiệu rất tốt cho họ.

- Thế là hòn đảo ánh sáng cũng tắt nốt?

- Phải. Nhưng ít ra chúng ta cũng chắc chắn rằng hết chiến tranh có sang Thụy Sĩ thì nước này cũng không bị tàn phá. Nước Thụy Sĩ sẽ còn nguyền vẹn như trong những bức hình này. Nếu là hình chụp nước Ý, nước Pháp hay nước Anh thì khác.

- Nước Đức cũng vậy.

Họ lật từng trang cuốn sách.

- Núi. Bên Thụy Sĩ chỉ có núi thôi à, không có gì khác nữa?

- Có chứ, đây, em coi Thụy Sĩ về phía nước Ý.

- Locarno... Ở nơi đây đã họp một hội nghị về hòa bình, người ta quyết định không bao giờ gây ra chiến tranh nữa phải không anh?

- Hình như thế.

- Họp có lâu không?

- Không. Đây này, trông vùng Locarno, cây dừa nhà thờ, hồ Majeur, đảo mọc đầy hoa, chan hòa ánh sáng yên vui...

- Tên phành phố nhỏ này là gì?

- Porto Ronco.

- Được rồi.

Nàng vừa nói vừa nằm ngả ra.

- Chúng ta nhớ lấy tên thành phố ấy để sau đi chơi. Lúc này em chán ngán không muốn đi đâu cả.

Graber gập sách lại. Y ngắm khu rừng bạc một lát rồi vòng tay qua vai Elisabeth. Y cảm thấy sự có mặt của nàng như một luồng sinh khí nồng ấm, nhưng cái làm y thấy rõ hơn cả là gai thông lẫn dưới đám cỏ mềm ở dưới đất. Một đóa hoa hồng bên má chàng lớn dần, lớn mãi, che khắp chân trời, y nhắm mắt lại...

° ° °

Gió đã yên, cái tối hấp tấp tràn đến. Một tiếng nổ lớn ở xa xa. Trong lúc thiu thiu ngủ Graber nghĩ thầm: "Sửa soan trọng pháo! Ta ở đâu đây? Ngoài mặt trận?" Sự hiện diện của Elisabeth bên mình làm y tỉnh cơn mê "Ở đây cũng có trọng pháo à? Có lẽ họ tập bắn?".

Elisabeth trỗi dậy:

- Ở đâu thế? Họ ném hay họ bay đi?

- Không phải phi cơ.

Tiếng gầm lại nổi lên. Graber lắng tai nghe.

- Chẳng làm gì có bom với súng. Cơn mưa đấy.

- Mưa bây giờ thì hơi sớm.

- Mưa gió không theo luật lệ nào cả.

Những cái chớp thứ nhất bắt đầu xuất hiện. Chớp có vẻ rụt rè yếu ớt so với lửa sáng bom đạn của người tạo ra. Cả tiếng sấm cũng có vẻ hiền lành so với cuộc dội bom của phi cơ nhào xuống tấn công.

Những giọt mưa thứ nhất rơi xuống. Họ chạy qua khoảng rừng thưa đến nấp dưới cây to. Rồi tiếng mưa ào ào xối xuống lá như tiếng ồn ào của một đám đông vô hình. Dưới bóng răm cây cối, Graber trông thấy mấy sợi dây thiếc và nhôm trên cây rơi xuống vướng trên tóc người yêu, như một màng lưới trên đầu, chớp làm sáng lên coi rất kỳ dị.

Họ ra khỏi rừng đến núp trong một cái trạm, ở đây đã có nhiều người đứng trú mưa. Có một vài người lính mật vụ trẻ tuổi chú ý nhìn Elisabeth.

Phải đợi nửa giờ sau mới hết mưa.

- Bây giờ không biết mình ở phương nào, đi lối nào ra?

- Bên tay phải.

Họ đi qua đường, bước vào một lối đi có bóng mát. Một toán người đang làm việc, họ mặc đồng phục có rạch, đang đặt một ống dẫn nước.

Elisabeth bỗng chạy lại gần họ, nhìn từng người như để tìm ai. Graber nhìn thấy áo họ có số, chắc là người bị giam trong trại tập trung. Họ lặng lẽ làm lụng không hề trông lên. Đầu họ trông như đầu người chết, quần áo rộng thùng thình vì người họ chỉ còn da bọc xương.

- Làm gì thế? Cấm lại gần!

Elisabeth làm như không nghe tiếng. Nàng chỉ rảo bước đi nhưng vẫn cúi xuống nhìn những khuôn mặt hốc hác.

- Bà kia! Đến gần đấy làm gì? Điếc hả?

Người lính mật vụ vừa la vừa chạy lại, Graber hỏi:

- Cái gì thế?

- Cái gì à? Anh có điên không?

Graber thấy một người nữa hấp tấp chạy lại. Y không dám gọi Elisabeth vì biết rằng nàng không chịu đi. Y bảo người lính mật vụ:

- Chúng tôi kiếm vật đánh rớt.

- Cái gì? Kiếm cái gì?

- Đánh mất cái trâm, hình cái thuyền có nạm ngọc. Tối hôm qua đi qua đây. Chắc là rơi ở lối đi này. Ông có thấy chăng?

- Cái gì?

Graber lặp lại, y trông thấy Elisabeth đã xem mặt hết nửa toán người bị giam.

- Chúng tôi không thấy gì cả.

Người ấy trả lời. Người kia nói:

- Chỉ đặt chuyện, giấy má đâu?

Graber lẳng lặng nhìn anh ta, những muốn cho một cú đia-réc nằm đo ván. Có lẽ anh ta chưa đến hai mươi tuổi. Y nghĩ: "Cũng kiểu người như Steinbrenner, Heini".

- Không những tôi có đủ giấy tờ mà tôi còn là bạn thân của cố vấn Hildebrandt. Anh có biết Hildebrandt là ai không?

Anh ta bật cười:

- Ai nữa? Cả Quốc trưởng nữa chắc?

- Không, tôi không nói Quốc trưởng.

Elisabeth đã đi hết khắp lượt. Graber thong thả ấy trong túi ra cuốn sổ gia đình.

- Đem đèn đến đây coi. Ông ấy vừa làm chứng việc hôn nhân của tôi ngày hôm nay. Như thế đủ chưa?

Anh ta cắm cúi xem tờ giấy. Người kia cũng ghé nhìn qua vai.

- Đúng chữ ký của ông Hildebrandt, tôi biết. Nhưng không được ở đây. Tôi rất tiếc ông mất cái trâm.

Elisabeth đi thong thả trở lại. Graber nới:

- Nếu đã cấm thì chúng tôi cũng không kiếm nữa, lệnh là lệnh.

Y muốn từ giã hai người, chạy đến với Elisabeth, nhưng một anh chạy theo và nói:

- May ra chúng tôi có thể tìm được, có thể làm cách nào để gửi cho ông?

- Ông cứ gửi cho ông Hildebrandt, giản dị lắm.

Anh ta kính cẩn vâng vâng dạ dạ và hỏi Elisabeth:

- Bà có tìm thấy không?

Nàng như mới tỉnh giấc mơ. Graber đỡ lời:

- Anh vừa nói với mấy ông đây về chuyện mất cái trâm tối hôm qua. Nếu họ tìm thấy họ sẽ gửi ông Hildebrandt.

Nàng ngơ ngác nói:

- Cám ơn!

Anh ta chăm chú nhìn mà rằng:

- Bà có thể tin chúng tôi, chúng tôi biết rõ thói phép trong hàng ngũ mật vụ.

Elisabeth liếc mắt nhìn toán tù nhân. Anh ta trông thấy vội thưa:

- Nếu thằng khốn nào đó mà bỏ túi thì liệu hồn, chúng tôi có cách làm cho họ phải nhả ra ngay!

Elisabeth rùng mình.

- Tôi không chắc là đánh rơi ở đây, có thể đánh rơi trong rừng. Có lẽ trong rừng thì đúng hơn.

Anh ta cười gằn.

- Không biết đâu mà nói được.

Graber đứng cạnh một cái đầu cạo nhẵn thín của một người đang gò lưng cúi sát đất. Y thọc tay vào túi áo lấy một gói thuốc lá để rớt xuống chân người tù, đoạn nói với anh ta:

- Cám ơn lắm. Ngày mai chúng tôi trở lại rừng, chắc là rớt ở trong rừng.

- Dạ không có chi. Hít Le muôn năm! Xin có lời mừng ông và bà dịp lễ cưới.

- Cám ơn.

° ° °

Họ đi thong thả cho đến lúc không thấy những người bị giam giữ. Trời đã sáng sủa, từng đám mây dài lấp lánh màu xà cừ, nom như chim hồng hạc tung cánh bay.

- Bây giờ em mới biết em làm liều thật!

- Không sao, bây giờ ai cũng thảng thốt như thế cả. Sống trong cảnh liên miên hết nạn nọ đến nạn kia ai mà bình tĩnh được.

Nàng gật đầu.

- Câu chuyện cái trâm và ông Hildebrandt của anh khá đấy chứ. Anh nói láo một cách thần tình.

- Thế đây! Mấy năm gần đây dân ta chỉ học được có một ngón lòe bịp thế thôi. Thôi đi về đi. Bây giờ có giấy tờ hợp lệ để ở với em rồi. Anh đã bỏ trại lính, từ giã Binding để về nhà mình! Ngày mai sẽ xài một món xa xỉ là sáng dậy thật trễ để em lo liệu kiếm cơm cho cả nhà.

- Ngày mai em không đến xưởng, được phép nghỉ hai ngày để lấy chồng.

- Thế mà bây giờ mới nói!

- Em định đến mai mới nói để anh ngạc nhiên sung sướng.

Graber lắc đầu.

- Thôi em ạ, chúng ta không có thì giờ để hưởng cái ngạc nhiên sung sướng. Chúng ta cần hưởng ngay từng phút. Phải bắt đầu ngay từ bây giờ. Còn gì trong chạn để ăn không? Hay phải qua nhà Binding trước khi về nhà?

- Còn kha khá để ăn tối nay và sáng mai.

- Được rồi. Vậy sáng mai chúng ta được phép làm ồn ào trong bữa cơm sáng. Ta có thể hát hết các bài quân hành. Nếu mụ Lieser đưa bộ mặt khả ố ra chúng ta đưa cho mụ coi cuốn sổ gia đình mới tinh có chữ ký của ông Hildebrandt.

Nàng mỉm cười.

- Có lẽ mụ sẽ không nói gì cả. Hôm kia, mang gói đường sang cho em, bỗng dưng mụ nói rằng anh là người đứng đắn. Không biết sao mụ lại đổi thái độ như thế!

- Thật không ngờ. Có lẽ mình lại hối lộ mụ. Đó là điều thứ hai mà người ta dạy chúng ta trong khoảng mười năm gần đây.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 19

Đến trưa lại có một trận dội bom. Buổi sáng trời đã u ám oi ả như sắp có cơn giông.

Mây thấp lắm, ánh sáng bom nổ chiếu lên từng thác lửa từ mặt đất đổ lên rồi dội trở xuống.

Giờ nghỉ buổi trưa làm phố xá đầy ắp người. Một người trưởng xóm bảo Grabe phải xuống hầm núp gần đấy. Graber nghe lời, y tưởng rằng chỉ có còi báo động lấy lệ, nhưng khi bom bắt đầu nổ, y định chen qua đám đông về phía cửa hầm. Cửa mở để vài người ăn mặc dân sự đi xuống, y thừa dịp lẻn ra ngoài.

- Vào ngay! Không ai được ở ngoài, trừ trưởng xóm.

- Tôi là trưởng xóm.

Y chạy vội về phía xưởng may. Không chắc có thể tìm thấy Elisabeth nhưng y cũng ráng đưa nàng đi chỗ khác vì xưởng là mục tiêu thường lệ của trận bom.

Y rẽ sang phố khác. Đầu phố, một căn nhà bay bổng lên không trung, phân ra từng khối, rồi lại phân tán nhỏ ra, sau cùng xoay tròn mà rơi xuống rất ngoạn mục; tiếng bom nổ liên tiếp làm cho người ta có cảm tưởng rằng căn nhà rớt xuống không có tiếng kêu. Y nằm rạp xuống cống, hai tay bịt chặt lấy tai. Một tiếng nổ thứ hai có gió làm như một bàn tay khổng lồ nhấc bổng người lên quẳng xa mấy thước về sau. Chung quanh mình đá tảng rớt như mưa. Giữa những tiếng nổ kinh khủng hình như đá rớt không tiếng kêu. Y đứng dậy ráng sức cựa mình cho khỏi hoa mắt. Dãy phố trước mặt là một rừng lửa. Không thể đi được; y quay trở lại.

Nhiều người chạy lại gần y, mặt mày hớt hải, miệng la hét. Y không nghe thấy tiếng la. Họ đi bên y như những người câm điếc đang lên cơn điên khùng. Người cuối cùng lê cái chân gỗ đi chậm chạp, tay còn cắp cái đồng hồ treo. Một con chó chạy theo sau, cụp lại, quắp đuôi vào giữa hai cẳng sau. Một đứa con gái độ năm tuổi ẵm đứa bé đứng đợi dưới một cái cổng. Graber dừng lại:

- Đến hầm núp kia! Ba má đâu, đứng đây làm gì?

Con bé không đưa mắt nhìn lên, nó đứng nép chặt vào tường, sợ hãi đến tê liệt cả người. Bấy giờ y chợt thấy một người trưởng xóm bảo y cái gì đó nhưng không nghe được. Y cũng la lớn đáp lại nhưng không ai thấy gì cả. Người trưởng xóm lại mở miệng, vung hai tay lên. Graber không nghe, lấy tay chỉ hai đức bé. Hai người như đóng kịch câm. Người trưởng xóm đã đến giơ tay dắt đứa bé. Bấy giờ y mới thấy mình cất được gánh nặng có thể nhảy từng bước lớn qua dãy phố. Chỉ vài giây sau có một bàn tay vô hình đẩy y ngã giúi xuống đường. Một cái tủ đứng, hai cánh mở tung lượn qua đầu y như một con chim tiền sử. Ngay trước mặt y vừa mở ra một ngọn núi lửa trùm lên cái cổng, đổi ra màu trắng bạc, hơi nóng rát mặt, thấu vào phổi. Y vòng tay che lấy mặt, nhịn thở rất lâu, cho đến lúc mình muốn bể tung mới thở lại và ngẩng mặt lên. Một bức ảnh mờ mờ, nhảy múa loạn xạ trước hai mắt đầm đìa nước mắt; dần dần cảnh vật hiện rõ: một bức tường đổ xuống thềm nhà. Đứa con gái nằm sóng sượt, hai tay bắt tréo, chiếc váy ngắn hất lên để lộ hai đùi khẳng khiu, một chiếc gióng sắt đâm ngang mình - xa xa một chút, người trưởng xóm mất hẳn đầu, người nát bấy, khớp xương hình như xoay ngược lại, hai chân quặp vào vai. Đứa trẻ sơ sinh biến mất, chắc là bị hơi nổ cuốn đi; bây giờ có một luồng hơi đi ngược trở lại làm chuyển động ngược chiều trước. Graber nghe có tiếng nói:

- Quân khốn nạn! Quân khốn nạn!

Y ngửa lên nhìn quanh thì ra chính là tiếng nói của mình.

Y chạy miết theo dãy phố, và không biết tại sao y thấy mình ở gần xưởng may. Xưởng may gần như không sao cả chỉ có cháy bên phải lủng một lỗ lớn, còn những nhà khác vẫn nguyên vẹn.

Người canh cửa cản lại.

- Vợ tôi ở trong ấy, cho tôi vào.

- Không được. Hầm núp ở ngay kia, hầm của xưởng không để cho người ngoài vào.

- Trời ơi! Ở đây cái gì cũng cấm hết! Nếu anh không để cho tôi vào thì liệu hồn.

Anh gác đưa tay chỉ một cái lô-cốt thấp ngay lối vào xưởng:

- Trong ấy có hai người canh với một khẩu liên thanh. Bây giờ anh thử làm gì xem. Đồ ngu!

Không cần nói thêm gì nữa. Y hiểu rằng khẩu liên thanh lia quanh chỗ này không trừ một chỗ nào.

- Súng liên thanh, rồi còn gì nữa? Trong này là đàn bà may áo lính hay là tội nhân mà phải cẩn mật thế?

- Anh ngu thật! - Anh ta ra vẻ khinh bỉ - Nào chỉ có may áo lính mà thôi đâu; còn cả hàng trăm tội phạm chính trị làm ở dưới hầm. Anh đã hiểu chưa?

- Hiểu rồi. Hầm ở đây tốt không?

- Dĩ nhiên hầm tốt. Người ta cần bảo vệ người làm. Thôi đi đi. Không ai được đến gần xưởng may. Anh còn lảng vảng ở đây người ta nghi phá hoại thì chết mất xác!

Những tiếng nổ lớn đã chấm dứt nhưng súng phòng không vẫn nổ ầm ĩ. Graber đi theo dọc tường xưởng may, tránh ra xa. Y không muốn vào hầm núp và đến ngồi xổm trên một hố bom còn bốc khói ở phía bên trái. Mùi hôi hắc làm y nghẹn cổ, y bèn trở ra nằm lên trên chỗ đất bom đào lên, mắt quay lại nhìn về phía xưởng. Chiến tranh ở đây có bộ mặt khác hẳn! Ở mặt trận, ai nấy lo cho tính mệnh mình, ít khi có anh em ruột trong cùng một đơn vị. Ở đây mỗi người lại lo cho người thân trong gia đình. Chiến tranh được nhân với hai, với ba, với mười - Y nghĩ xác đứa con gái nhỏ bị xúc phạm vì bom nổ, y nghĩ đến cha mẹ, đến vợ mới cưới và thấy căm thù xoắn lấy ruột như cơn đau bụng. Đó là mối căm thù không ngừng lại ở biên giới xứ mình nữa, một mối căm thù không còn kiêng nể gì công bằng đạo đức và không nghĩ đến sự giao hảo trở lại với lân bang.

Trời bắt đầu mưa xuống. Hạt mưa như từng giọt nước mắt rớt mau trong bầu không khí ngột ngạt hơi độc. Rớt xuống mặt đất giọt nước xòe ra thành từng chấm thấm xung quanh tua tủa gai nhọn. Bấy giờ là lúc oanh tạc cơ bay đến.

Y có cảm tưởng như phổi mình rách tung. Tiếng gầm nổi lên, trở thành một tiếng rít như tiếng kim khí, chái bên trái xưởng may cất bổng lên không, tan thành từng mảnh đen trong một vùng lửa đỏ. Dường như có một người khổng lồ chơi tinh nghịch, ném đồ chơi của hắn từ trong lỗ đất của hắn ra.

Graber há hốc miệng nhìn lửa trắng xanh bốc lên trời.

Y nhảy chồm lên chạy đến cửa xưởng.

- Trời lại làm chi đây, con khỉ? Không thấy xưởng trúng bom rồi à?

- Vì thế nên tôi trở lại. Chỗ nào bị trúng bom thế, chỗ vá đồ chăng?

- Vá đồ! Nói càn, vá đồ ở xa cơ.

- Thật hả? Vợ tôi...

- Câm mồm. Đàn bà ở cả dưới hầm. Để yên cho người ta làm việc. Có cả chục người chết và bị thương phải mang ra bây giờ.

- Đã ở hầm sao còn bị thương.

- Đây là những người khác, người ở trại tập trung. Anh không biết gì cả. Người ta không đưa họ xuống hầm. Anh tưởng rằng họ có hố cá nhân hả?

- Không.

- À! Anh bắt đầu hiểu rồi đó. Nhưng không sao. Đi lính đã lâu như anh thì phải bình tĩnh một chút chứ. Thôi có vẻ êm rồi. Ngày hôm nay chắc chỉ có thế thôi.

Graber lắng tai nghe. Chỉ còn tiếng súng phòng không.

Y hỏi:

- Này anh, tôi chỉ hỏi anh có một điều, có ai bị thương trong số những thợ đàn bà ở xưởng may quần áo này không? Cho tôi đi một chút. Anh cũng có vợ mà.

- Có vợ! Anh làm như tôi không lo cho vợ tôi đến mất mật à?

- Thế thì vào hỏi giúp tôi. Nếu anh giúp tôi chắc vợ anh cũng không sao đâu.

Anh ta chỉ cười gằn lắc đầu:

- Anh thật là!... Anh là người điên hay là ông trời?

Anh ta đi vào, một lát sau trở ra.

- Gọi dây nói hỏi rồi. Xưởng may không bị. Chỉ có mấy anh trại tập trung ăn bom thôi. Thôi nhé, mời ông đi cho khuất mắt.. À này anh lấy vợ từ bao giờ?

- Được năm ngày rồi.

- Sao anh không nói ngay, tôi sẽ hiểu!

Graber nghĩ thầm: "Mình muốn có cái gì ràng buộc mình ở lại đây, không ngờ rằng chính sự ràng buộc ấy làm cho mình dễ bị ảnh hưởng khốc hại hơn".

° ° °

Trận bom thế là hết. Trong tỉnh, chỉ còn là khói lửa và chết chóc. Có đến hàng ngàn đám cháy. Đủ các màu lửa: đỏ, xanh, vàng, trắng, có những đám cháy chỉ bò sát trên mặt đám gạch vụn, đám khác lẳng lặng bốc lên thành từng cột; có những ngọn lửa vui mừng liếm quanh mấy cái cửa sổ còn nguyên vẹn, có những ngọn lửa rụt rè sờ soạng tìm từ cửa nọ sang cửa kia, nhưng có những cái cửa sổ khạc ra từng đống lửa đỏ rực hung dữ lạ thường. Lửa vừa la hét, vừa ở trong nhà xô ra, chạy từng vòng tròn, xoắn xít lại với tiếng rít mỗi lúc mỗi thêm mạnh, nhảy lồng lên rồi mới tắt ngúm tỏa ra mùi thịt đốt thành than tanh lộn mửa.

Một người đứng gần Graber nói:

- Những bó đuốc người. Không thể cứu được. Họ có thể cháy vì bom phun ra một chất tẩm cho da thịt xương họ rất đượm lửa.

- Tại sao không thể dập tắt được?

- Phải có một vòi thán khí riêng cho mỗi người mà chưa chắc đã đủ.

- Thế thì tốt hơn hết là bắn cho họ một viên đạn, nếu không thể cứu họ được.

- Anh cứ thử mà bắn coi để mà mang tội giết người! Vả chăng họ cứ chạy lồng lên, vì có gió nên họ hóa ra bó đuốc. Tại gió, anh hiểu không?

Graber nhìn người ấy. Dưới cái mũ, hai mắt sâu như hai lỗ đáo đen, miệng thiếu mấy cái răng.

- Vậy thì họ phải đứng yên à?

- Cứ theo lý thuyết thì như vậy. Đừng giẫy giụa, tìm chăn mền trùm lên người. Nhưng làm thế nào có chăn mền? Vả chăng bị cháy bỏng thì ai mà đứng yên được?

- Khó thật... Anh là lính chữa lửa hay trưởng xóm?

- Không. Tôi chỉ đi nhặt xác chết và người bị thương. À xe đã đến rồi, sớm quá!

Graber thấy một cỗ xe ngựa kéo tiến lại.

- Đứng lại! Không thể đi xa hơn được nữa. Để khiêng cả lại đây. Có cáng không?

- Có hai cái.

Graber đi theo hai người. Người chết nằm sau một bức tường. Y nghĩ thầm: "Y như ở lò heo vậy". Không, không được như lò heo, ở lò heo người ta còn làm việc theo thể thức rõ rệt con heo được mổ ra, cạo lông và chọc tiết. Nhưng ở đây người ta bị đè bẹp, nát thây, hay đốt thành than. Từng mảnh áo còn dán chặt vào thịt, một tay áo len, một cái váy vải hoa, một ống quần nỉ, một bộ nịt ngực dây kim khí còn quấn chặt lấy hai vú đen thui và máu me. Xác trẻ con chất thành một đống, chúng bị chết một loạt vì hầm lún. Có những bàn tay, bàn chân đứt riêng ra, những cái sọ bóp nát, những cái cẳng long khớp, lẫn lộn vào đấy còn có cả đồ vật, một cái cặp sách học trò, một cái giỏ trong đó có xác con mèo cong queo. Xác một đứa con trai trắng như bạch tạng, trông không thấy thương tích gì rõ rệt, y như vớt ở âm ti lên đợi bà mụ truyền cho hơi sống. Xa xa, một xác chết bị cháy qua loa nhưng cháy đều, trừ chân phải đỏ lửng và phồng lên, không thể biết đàn ông hay đàn bà vì lửa cháy hết ngực và hạ nang. Một cái nhẫn vàng ở ngón tay cong queo ném ra tia sáng rực rỡ.

Có người nói:

- Mắt cũng cháy. Ai có ngờ mắt cũng cháy.

Xác chết được chất đống lên xe.

"Linda Linda". Một người đàn bà vừa đi theo cáng vừa khóc thảm thiết.

Mặt trời chọc thủng mây đen. Phố xá đầm nước mưa sáng loáng. Cây cối còn nguyên lành rung rinh những chòm lá xanh mơn mởn sau cơn mưa rào.

- Không có xá tội gì cả.

Một người đứng gần Graber nói vậy.

Y quay lại thấy một người đàn bà đội mũ đỏ rất chải chuốt đang cúi xuống với mấy đứa con.

- Không bao giờ có xá tội, dù ở kiếp này hay kiếp khác.

Một toán người đi tuần qua la om sòm:

- Các ông các bà đi giùm, cấm tụ tập ở đây!

Graber bỏ đi: "Tại sao lại không có xá tội?" Y tự hỏi. Sau trận chiến tranh có biết bao nhiêu cái không thể tha thứ được, nhưng người ta cũng phải tha thứ. Một đời người không đủ. Còn biết bao nhiêu người, bao nhiêu trẻ con bị giết ở Pháp, Hòa Lan, Ba Lan, I Pha Nho, Phi châu, Nga, đứa trẻ nào cũng có cha mẹ thương xót, chứ không phải chỉ có ở nước Đức mà thôi (nếu cha mẹ chưa bị mật vụ thủ tiêu). Nhưng tại sao y lại có quyền nghĩ vô tư như vậy? Một giờ trước đây có phải chính mình đã ngửa mặt lên trời nhìn phi cơ kéo đến mà mắng người ta là quân khốn nạn không?

° ° °

Nhà Elisabeth không bị bom trực tiếp, nhưng một trái bom lửa đã rớt trúng một căn nhà cách xa một chút, lửa bị gió thổi lại có thể làm cháy nóc.

Lão trưởng xóm ngồi vỉa hè nhìn đám cháy.

- Sao không tìm cách dập tắt ngọn lửa?

Lão ta chỉ về phía tỉnh:

- Chẳng thấy ai thử dập tắt đám lửa cả.

- Không có nước à?

- Có nước nhưng vòi yếu quá, chảy nhỏ giọt, vả chăng không thể đến gần được. Mái nhà sụp xuống đến nơi rồi.

Ngoài hè ngổn ngang đủ thứ, ghế, va-li, họa phẩm, gói, bọc. Có cả con mèo với cái lồng chim. Từ cửa sổ lầu nhất nhiều người mặt vã mồ hôi đang ném hết gói nọ đến gói kia xuống đường.

Graber hỏi:

- Suốt căn nhà có thể cháy được không?

- Có thể lắm nếu lính cứu hỏa không tới ngay. May mà trời ít gió. Chúng tôi đã đóng hết cửa và mở vòi nước cho chảy. Bây giờ không biết làm gì nữa. Xì gà ông hứa đâu? Lúc này nên hút một điếu.

- Ngày mai. Chắc chắn.

Y đưa mắt tìm cửa sổ nhà Elisabeth. Căn phòng không bị đe dọa trực tiếp, còn nhiều từng lầu trên mới đến nóc. Nhưng nóc đã bắt đầu bốc khói, cửa sổ bên cạnh bóng mụ Lieser qua lại lãng xăng. Mụ ta đang gói một bọc lớn, chắc là chăn mền. Trong bóng tối mờ nom mụ như một con ma mập ú.

- Mình cũng phải thu xếp vài gói đồ mới được.

Một người đeo kính đụng phải Graber ở cầu thang, ông ta như sụm xương vì mang một gói lớn quá.

- Xin lỗi.

Y nói lễ phép rồi đi không nhìn mặt người hàng xóm.

Cửa nhà mở. Ngoài hành lang đầy những gói với bọc. Mụ Lieser tất tả chạy qua nhanh như luồng gió, răng nghiến chặt, mắt mũi nhếch nhác. Graber vào phòng Elisabeth và đóng cửa lại.

Y ngả người xuống chiếc ghế bành và đưa mắt nhìn quanh. Trong nhà im lặng và bình ổn một cách kỳ dị. Y ngồi một lúc lâu, đầu rỗng không, không nghĩ ngợi gì cả. Rồi y bắt đầu đi kiếm va-li. Dưới gầm giường có hai cái. Y tự hỏi không biết mang cái gì đây.

Y bắt đầu chọn mấy cái áo dài có vẻ thường dùng, rồi mở tủ lấy chăn mền, bít tất, nhét một xấp thư vào giữa đôi giày. Bên ngoài tiếng gọi nhau ấm đi. Y nhìn ra cửa. Không phải lính cứu hỏa, chỉ có dân cư trong phố chở đồ đạc đi. Một người đàn bà mặc chiếc áo lông thú ngồi trong một chiếc ghế bành nhung đỏ để trên vỉa hè, tay giữ một két tiền đặt trên đầu gối. Chắc là nữ trang. Y tìm các ngăn kéo xem có nữ trang của Elisabeth, nhưng chỉ thấy một cái vòng vàng nhỏ và một cái trâm nạm ngọc. Ngập ngừng một chút, sau y quyết định mang cả chiếc áo Elisabeth mặc hôm đi ăn ở lữ quán Germania. Y cảm thấy xúc động khi sờ tư trang của Elisabeth, hơi e lệ như mình xúc phạm bí mật của người yêu.

Y để hết đồ đạc vào một cái va-li thứ hai của cha vợ và khóa lại, rồi ngồi xuống ghế đợi. Y lại thấy căn phòng bình ổn lạ thường. Có lẽ nên mang theo cả chăn mền thì hơn. Y bèn cuốn hết chăn mền vào một tấm khăn phủ lớn như đã thấy mụ Lieser làm. Khi đẩy gói đồ ra cửa y mới trông thấy ba lô của mình bỏ quên sau giường nằm. Y nhấc bị lên, cái mũ rớt xuống sàn với tiếng kêu mềm nhũn. Y nhìn cái mũ như một vật lạ lùng khó hiểu rồi lấy chân hất vào đống đồ đạc.

° ° °

Nhà cửa dần dần sụp đổ trong đống lửa. Lính cứu hỏa vẫn chưa đến. Có lẽ họ mắc ở nơi khác. Xưởng may có vẻ quan trọng hơn biệt thự lẻ loi này. Vả chăng suốt khu phố đang bị cháy.

Ai có gì mang được đã mang ra ngoài hết. Họ tự hỏi không biết bây giờ làm thế nào? Không có cách nào chở đi mà cũng không có chỗ trú. Cách căn nhà cháy vài thước phố bị chặn rồi. Từ ấy đến đây, hè và đường đẩy nghẹt bàn ghế và đồ đạc. Người ta ngồi vào ghế quay mặt nhìn nhà mình như ngồi xem hát. Một gia đình ngồi quây quần lại xung quanh cái bàn xếp như đợi người ta dọn ăn. Những người khác chiếm lấy một góc hè, thấy ai cũng níu lại phân bua. Người trưởng xóm lăn ra ngủ trên một cái ghế thêu. Bức ảnh Quốc trưởng lớn của mụ Lieser để tựa vào góc tường. Mụ ngồi vào một chiếc đi-văng bế con vào lòng.

Graber lôi trong phòng Elisabeth ra một cái ghế bành bèn ngồi xuống nghỉ mệt, xung quanh để đồ đạc đã chạy được. Y đã thử tìm cách tạm trú vào một ngôi nhà còn nguyên vẹn ở gần. Nhưng bấm chuông hai lần không thấy ai ra tuy trông qua cửa sổ thấy lấp ló bóng người. Hỏi nhiều nhà khác họ trả lời rằng đã có người đến trước rồi. Đến sau một người đàn bà kêu lên:

- Nếu ông thấy ở đây yên ổn ông có ở mãi không?

Nghe nói vậy y không muốn nhờ nữa. Khi trở về soát gói đồ đạc thì thấy mất gói thực phẩm của Elisabeth, đến sau y nhận thấy gia đình ngồi quanh cái bàn bếp đang ăn cái gì có vẻ kín đáo và vội vã.

Nhưng có lẽ thức ăn của họ không muốn chia cho láng giềng.

Thình lình y trông thấy Elisabeth. Nàng trèo qua rào cản mà vào, nàng đứng nhìn ngọn lửa cháy chập chờn. Graber đứng phắt dậy.

- Elisabeth! Anh ở chỗ này

Nàng quay lại nhưng không trông thấy ngay. Trong chỗ ấy nom nàng chỉ thấy một cái bóng đen thui, ngọn lửa chập chờn hiện ra sau mớ tóc rủ như qua bức mành.

Y gọi lần nữa và lấy tay ra hiệu.

Nàng chạy lại.

- Trời ơi! Anh!

Họ ngả vào tay nhau.

- Không thể đến xưởng kiếm em được, anh phải ở lại đây coi đồ.

- Em tưởng đã xảy ra chuyện chẳng lành cho anh.

- Tại sao lại xảy ra cái gì được?

Y ngạc nhiên mà hỏi.

Nàng nép vào ngực chàng thở mạnh.

- Ừ mà thế thật, anh không phải là cái gì bất khả xâm phạm! Anh chỉ nghĩ đến em trong lúc bom dội.

Nàng ngước mắt lên.

- Ở đây làm sao vậy?

- Nhà cháy nóc. Em ngồi đây mà nghỉ.

Nàng vẫn chưa hết thở hổn hển. Y trông thấy ở rìa đường một thùng nước và cái chén để cạnh. Y chạy đến rót đầy chén đưa cho nàng.

Một người đàn bà la lên:

- Này, nước của tôi đó.

Một đứa trẻ độ mười hai tuổi, mặt đầy tàn nhang đỏ tru tréo:

- Chén của tôi!

- Uống đi, mặc kệ họ.

Graber bảo nàng rồi quay lại bảo những người kia:

- Khí trời cũng của các người nữa đấy hẳn?

Nàng bảo:

- Đưa trả họ nước và chén, hay là úp thùng lên đầu họ thì hơn.

Graber vẫn để ly nước gần môi Elisabeth:

- Không, em cứ uống đi. Em đã chạy nhiều phải không?

- Chạy không nghỉ.

Graber trở lại thùng nước. Người đàn bà lên tiếng trách Graber thuộc gia đình ngồi xung quanh bàn xếp. Y lại rót chén nữa, uống một hơi hết rồi để trả lại gần thùng nước. Không ai dám cự nự. Nhưng khi y đã để trả chén thì đứa con trai vội vã cầm lấy để vào bàn nhà. Người trưởng xóm mở mắt ra:

- Quân khốn nạn!

Ông ta nói rồi thì ngủ nữa. Mái nhà thứ nhất sụp xuống phun ra một đống tia lửa lớn.

Graber nói:

- Anh đã khuân ra đây được ít đồ. Gần hết quần áo và bức ảnh của ba, cả chăn mền nữa. Hay là vào lấy bàn ghế nữa cũng chưa muộn.

- Thôi anh ạ, cho nó cháy đi lại rảnh chuyện.

- Cái gì rảnh chuyện?

- Quá khứ đau khổ ấy. Những kỷ niệm ấy chẳng được việc gì cả, chỉ làm bận thêm. Bây giờ chúng ta bắt đầu từ số không. Trang sách đã lật rồi.

- Nhưng em có thể bán được đồ đạc.

- Ở đây có mà bán cho ma!

Nàng giơ tay chỉ dãy phố:

- Không thể tổ chức một cuộc bán tầm thường ở giữa phố. Những nhà ai còn lại cũng nhiều đồ rồi. Cảnh tình này cũng chưa chấm dứt đâu.

Trời lại mưa. Những hạt mưa lớn nóng hổi rớt xuống mặt đường. Mụ Lieser giương ô ra. Một người đàn bà chạy được cái mũ mới đội lên đầu cho tiện, bây giờ bà ta vội tụt ra giấu vào trong váy. Viên trưởng xóm hắt hơi. Từng giọt nước mắt lớn chảy trên má Hitler trong bức hình. Graber lấy trong bị ra áo choàng và vải căng lều, làm chỗ tạm trú cho mình và vợ.

- Phải nghĩ đến một mái nhà để nghỉ đêm nay.

- Có lẽ mưa sẽ làm tắt lửa. Những người này không biết họ ngủ đâu.

- Không biết. Người ta bỏ quên dãy phố này.

- Chúng ta có thể ngủ đây với chăn mền này, áo choàng và vải lều.

- Em có thể nằm được không?

- Khi mệt thì ngủ đâu cũng được.

- Binding có một căn phòng bỏ không. Nhưng có lẽ em không muốn đến đây.

Elisabeth lắc đầu.

- Thế thì chỉ còn nhà thầy Pohlmann. Dưới hầm ấy còn có chỗ. Mới mấy ngày trước đây anh đã hỏi thầy. Những trung tâm tiếp tế đầy ắp cả rồi.

- Ta hãy đợi. Gác mình chưa cháy mà.

Mưa rớt lộp độp trên nóc lều tạm bợ. Elisabeth không ra vẻ đau xót vì cảnh ngộ.

- Cho em uống cái gì. Đừng cho uống nước.

- Có đây. Anh tìm thấy một chai vốt-ca đằng sau chồng sách. Chắc chúng mình bỏ quên.

Graber giở gói chăn mền ra. Y giấu một chai dưới gối, vì thế không mất cắp, trên miệng chai cồn rượu úp một cái ly.

- Đây rồi. Chúng ta uống đừng cho ai biết nếu không mụ Lieser sẽ tố cáo chúng ta bêu nhục một quốc nạn.

- Muốn không ai để ý tốt hơn là đừng giấu diếm. Em đã có kinh nghiệm ấy rồi.

Nàng cầm chai tu một hớp.

- Ngon quá, chúng ta đang cần. Tưởng như mình ngồi ngoài hiên một tiệm cà phê. Anh có thuốc lá không?

- Mang hết chỗ thuốc còn lại.

- Tốt lắm.

- Em không muốn khuân bàn ghế thật à?

- Bây giờ họ không cho lên nữa rồi, vả chăng khiêng xuống cũng chẳng làm gì được. Không lẽ kéo đến chỗ ngủ tạm tối nay.

- Hay một người ở lại coi đồ, một người đi tìm chỗ trú.

Nàng lắc đầu. Nàng uống cạn ly. Đến lượt mái nhà Elisabeth sụm xuống. Tường như rung rinh, rồi đến lượt sàn các lầu trên cao sụp đổ. Khắp phố người ta thốt ra một tiếng giận dữ bất lực. Từng thác tia lửa vọt ra ở các cửa sổ. Màn cửa bùng cháy trong nháy mắt.

- Tầng lầu của mình còn nguyên.

Một người đứng sau vội nói:

- Không được lâu đâu.

- Sao vậy?

- Tại sao ông lại muốn may mắn hơn tôi. Tôi ở nhà này đã hai mươi ba năm. Bây giờ phòng tôi cháy rồi. Tại sao phòng ông lại không cháy?

Graber nhìn người ấy. Người ông ta mảnh khảnh, đầu hói. Y nói:

- Tôi cho rằng ngẫu nhiên chứ không phải vấn đề đạo đức.

- Đây là vấn đề công bình, nhưng có lẽ ông không hiểu rõ thế nào là công bình?

- Không rõ thật nhưng không phải lỗi tại tôi.

Y cười gằn:

- Nếu ngày nào ông cũng nghĩ vậy thì không có gì làm cho ông vui cả! Ông dùng với tôi một ly vốt-ca! Như vậy còn hơn vì đạo đức mà nổi lòng căm phẫn.

- Cám ơn, xin để cậu. Cậu sẽ cần đến khi nào đến lượt nhà cậu cháy.

Graber đặt chai rượu xuống.

- Ông có muốn cùng tôi đánh cá rằng tầng lầu của tôi không cháy không?

- Hử?

- Tôi muốn cá với ông.

Elisabeth bật cười. Ông già nhỏ bé sói đầu nhìn nàng ra bộ ghê tởm.

- Lúc này mà còn đánh cá! Còn cô, cô còn cười sao. Thật các người đã xuống thấp quá rồi!

Graber hỏi:

- Tại sao lại không cười! Cười còn hơn khóc, khóc cũng vô ích như cười.

- Cầu nguyện là hơn!

Phần trên mặt tiền lật nhào vào trong. Khói che hết cửa sổ nhà Elisabeth. Mụ Lieser bật ra tiếng khóc tấm tức. Gia đình ngồi xung quanh bàn xếp nấu cà phê bằng đèn đốt rượu. Người đàn bà ngồi trong ghế bành bọc nhung lấy nhật trình che lưng ghế cho khỏi mưa. Một đứa trẻ la inh ỏi.

- Thế là hết, tổ ấm mới được hai tuần.

Ông già hói thích chí:

- Thế mới công bình!

- Giá ông cá có phải ông được rồi không.

- Tôi không duy vật đâu cậu ơi.

- Thế sao than thở vì nhà của ông?

- Nhà tôi, tổ ấm của tôi. Cái đó quá tầm hiểu biết của cậu.

- Vâng, phần nào đó. Tôi đã thành ra dân du mục từ lâu.

- Vậy cậu phải cám ơn nền Đệ tam Đế quốc.

Lão xoa miệng định khạc nhổ.

- Bây giờ thì tôi không từ chối một cốc vốt-ca.

- Đây là để tang nhà của ông. Ông cầu nguyện đi thì hơn.

Lửa bốc ra từ phòng mụ Lieser. Elisabeth lẩm bẩm:

- Bàn giấy của con mẹ chó săn cháy rồi.

- Mong rằng cháy hết giấy má đi. Trước khi đi ra anh đã tưới một chai dầu vào đây. Bây giờ chúng ta phải làm sao đây?

- Phải tìm chỗ trú, nếu không kiếm được thì ngủ ngoài đường phố.

- Ngoài phố hay kiếm cái vướn hoa nào.

Graber nhìn lên:

- Đã có miếng vải lều nhưng không tốt. Dầu sao mình cũng kiếm được một mái nhà. Còn ghế bành với sách thì làm thế nào?

- Cứ để đây, sáng mai lại nếu còn sẽ liệu.

Graber đeo bị lên lưng và vác chăn mền lên vai. Elisabeth xách va-li.

- Để anh mang cho. Anh có thói quen ôm đồm cắp nắp mà chạy.

Các tầng lầu thượng căn nhà kế bên bắt đầu sụp đổ. Từng lưỡi lửa nhỏ bay lên không. Mụ Lieser nhảy lồng lên kêu gào. Một cục lửa vừa rớt trúng giữa mặt mụ. Bây giờ lửa vọt ra cửa sổ phòng Elisabeth. Trần sụp xuống.

- Thôi ta đi.

Graber nhìn lại cửa sổ một lần cuối cùng.

- Chúng ta đã sống những phút êm đềm trong ấy. Có lẽ những phút đẹp đẽ nhất.

Ánh lửa chiếu hồng mặt Elisabeth. Hai người đi quanh đống đồ đạc và gói bọc. Phần nhiều những người bị nạn có vẻ cam chịu. Có người chỉ mang xuống được một ít sách. Ông ta mở sách ra ngồi đọc chăm chú, quên cả sự vật bên ngoài. Hai người già bọc chung nhau một cái áo tơi nom như con dơi lớn hai đầu.

Elisabeth nói:

- Lạ thật, không biết sao em thấy mình từ bỏ dễ dàng những vật mới cách đây mấy giờ còn coi là cần thiết cho cuộc sống!

Graber quay lại nhìn một lần cuối cùng, đứa con nít mặt tàn nhang đỏ đã ngồi chễm chệ vào chiếc ghế bành nhung.

- Trong lúc mụ Lieser thét lên, anh đã phỗng của mụ cái cặp giấy má này, đến đám cháy kia ta quẳng mẹ nó vào đó có lẽ cứu được khối người sắp bị tố cáo.

Elisabeth gật đầu. Nàng bước đi không hề nhìn lại đằng sau.

° ° °

Graber gõ cửa rất lâu rồi đẩy mạnh cửa. Không ai mở.

Y trở lại chỗ Elisabeth.

- Giáo sư Pohlmann không có nhà, hay ông ta không muốn cho ai vào.

- Có lẽ ông ta không ở đây nữa.

- Vậy thì ông ấy ở đâu? Làm gì có chỗ nào khác. Đi đã ba giờ đồng hồ rồi.

Y quay lại cửa:

- Không. Mật vụ không qua đây. Không có dấu phá phách, đi đầu bây giờ? Hay xuống hầm núp?

- Không, ở quanh đây có được không?

Y nhìn quanh. Trời đã tối. Đống gạch lởm chởm in hình trên nền trời đỏ ối.

- Trên còn chút trần nhà, đất khô. Có thể căng miếng vải lều làm một tấm vách, cái áo choàng làm tấm vách khác.

Y lấy báng súng đập thử lên trần. Một chút thạch cao rớt xuống nhưng trần còn vững. Y lựa hai cây dằm cắm xuống làm cột căng vải lều.

- Được một bên, bên kia dùng cái áo tơi. Em nghĩ thế nào?

- Để em làm giúp.

- Không, đứng đấy mà coi đồ đạc.

Y dọn một khoảnh đất, bỏ hết đá và gạch, rồi mang đồ đạc vào, trải nệm ra.

- Thế là có cái nhà mới. Nhiều khi anh phải ngủ chỗ tồi tệ hơn. Nhưng em thì khác.

- Đã đến lúc em tập cho quen.

Graber lấy một cái bếp đun và một chai rượu đốt bếp.

- Họ lấy mất bánh mì rồi nhưng chúng ta còn ít đồ hộp trong bị.

- Có soong để làm bếp không?

- Lấy cái ga-men. Ở đâu cũng lấy được nước mưa. Chai vốt-ca còn một nửa. Lấy nước nóng pha vào đấy. Để chống cái lạnh.

- Em muốn để nguyên thế uống.

Graber đốt bếp đun rượu. Ngọn lửa xanh mờ soi sáng trong lều. Họ mở một hộp thịt xào đậu, cho thêm xúc xích của người bạn lính già làm chứng hôn lễ.

- Chúng ta đợi Pohlmann hay đi ngủ?

- Đi ngủ thôi, em mệt nhoài rồi.

- Phải để cả quần áo nằm ngủ. Em ngủ được không?

- Mệt thì may ngủ được.

Elisabeth tụt giày để lên đầu nệm cho khỏi bị mất cắp còn bít tất thì cuộn lại bỏ túi. Graber quấn nàng vào trong mền.

- Em thấy thế nào?

- Như ở khách sạn.

Y nằm bên cạnh.

- Em có buồn vì không còn phòng của em không?

- Không. Em vẫn đợi từ lúc bắt đầu có bom. Mới đầu cũng buồn. Những ngày sau đây cuộc đời đã tặng không em.

- Như thế lại hay. Làm sao mà biết rõ về cuộc đời, về ý nghĩa của mình được?

- Em không biết. Có lẽ không trông mong gì nữa.

Nàng ngủ thiếp đi. Graber nằm thức nghe nàng thở đều và yên tĩnh rất lâu. Ở mặt trận y thường nói với bạn hữu rằng những đêm yên ổn âm cúng bên cạnh người đàn bà mình yêụ là giấc mơ khó thực hiện, điều mơ ước thiết tha nhất.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 20

Graber tỉnh giấc. Có bước đi rón rén làm đá sỏi kêu lạo xạo. Y khẽ vạch mền ra. Elisabeth cũng cựa mình nhưng vẫn ngủ. Có lẽ thầy Pohlmann, cũng có thể là kẻ cắp hay Mật vụ - vì giờ này là giờ họ hay đi qua. Nếu là Mật vụ thì phải báo cho Pohlmann biết kẻo mắc lưới họ.

Y trông thấy hai bóng người. Y cố lẳng lặng đi theo. Chân không đi giày; nhưng đi được vài thước thì vấp phải một hòn gạch. Một trong hai cái bóng quay lại. Graber vội cúi xuống.

- Hình như có ai ở đây!

Graber nghe rõ tiếng Pohlmann, y đứng dậy.

- Tôi đây. Graber đây, thầy.

- Graber, có chuyện gì đây?

- Không. Chúng tôi bị nạn. Chúng tôi không biết đi đâu, tôi chợt nghĩ thầy có thể cho chúng tôi ở tạm vài ngày.

- Ai nữa mà chúng tôi?

- Vợ tôi và tôi. Tôi mới lấy vợ mấy ngày nay.

- Được, anh cứ ở lại.

Pohlmann đi lại gần. Bộ mặt nhợt nhạt của ông hiện ra một điểm trắng trong chỗ tối.

- Anh trông thấy tôi đi vào đây à?

Graber ngập ngừng một chút. Nhưng nghĩ lại, cần gì phải cẩn thận vô ích đối với Elisabeth và người lạ mặt chắc là nấp sau bức tường.

- Vâng, nhưng thầy có thể tin tôi.

Pohlmann đưa tay lên trán.

- Hẳn rồi, tôi tin anh.

Ông ra vẻ lưỡng lự:

- Anh trông thấy ai nữa không?

- Có một người nữa.

Pohlmann như quyết định cái gì:

- Được, cứ lại đây. Anh nói vài ngày? Không được rộng chỗ lắm. Nhưng bây giờ không nên đứng đây.

Hai người đi sang phía bên kia bức tường.

- Xong rồi, không sao cả.

Pohlmann nói vào trong tối.

Một người hiện ra. Pohlmann mở cửa đi vào rồi hỏi.

- Vợ anh đâu?

- Ở ngoài kia. Chúng tôi mang theo nệm và căng lều.

Pohlmann dừng lại trong tối.

- Tôi phải nói cho anh biết. Nếu người ta trông thấy anh ở đây có phải là nguy hiểm cho anh không?

- Tôi biết.

Pohlmann đằng hắng.

- Vì tôi bị tình nghi. Anh cũng hiểu chứ. Anh có nghĩ đến vợ anh không?

- Có.

Graber nghĩ một lát mới trả lời.

Cho đến bây giờ người lạ mặt vẫn đứng yên sau Graber. Chỉ nghe tiếng thở của ông ta thôi. Pohlmann đi trước, dẫn hai người đến cái hầm và thắp ngọn đèn để trên bàn sau khi đã kéo kín màn cửa.

- Không nên gọi tên nhau. Người ta không biết gì về mình thì người ta không nói đến mình... Anh này là Ernst. Ông này là Joseph. Gọi như thế là đủ rồi.

Joseph là một người độ bốn mươi tuổi, mặt mảnh mai, kiểu mặt người xứ Israel. Ông ta rất bình tĩnh, mỉm cười với Graber. Rồi ông ta phủi quần áo để rũ bụi cát.

- Chỗ này không chắc chắn lắm. Nhưng Joseph vẫn phải ở đây suốt ngày. Nhà ông ở trước bị phá rồi. Phải kiếm chỗ ở chiều nay, chỉ vì cái hầm này không còn kín đáo như trước nữa.

- Tôi biết.

Giọng của Joseph bỗng trở nên thận trọng bất ngờ.

- Còn anh. Tôi nhắc lại cho anh nhớ, tôi bị tình nghi. Anh thừa hiểu rằng người ta thấy anh ban đêm ở với một người bị tình nghi sẽ nguy hiểm cho anh thế nào.

- Vâng, tôi biết.

- Có lẽ đêm nay cũng không sao. Trong tỉnh còn lộn xộn vì mới dội bom. Nhưng ai biết đâu mà nói trước được. Anh có chịu nhận lấy sự nguy hiểm ấy chăng?

Graber không trả lời. Pohlmann và Joseph nhìn nhau.

- Riêng tôi, tôi không sợ gì cả. Vài ngày nữa tôi ra mặt trận, đối với vợ tôi thì khác. Tôi không nghĩ đến điều ấy thật.

- Tôi nói vậy không phải để từ chối đâu.

- Vâng, tôi biết.

- Cùng lắm ông có thể nằm ở ngoài không? - Joseph hỏi.

- Vâng chúng tôi trú mưa ở ngoài kia.

- Thế thì ở đây, cứ nằm đây. Ngày mai đem đồ đạc vào gửi đây, có lẽ cái đó làm ông bận tâm hơn cả. Hẳn là ông có thể đến nhà thờ. Nhà thờ bị phá rồi nhưng hầm còn nguyên vẹn. Đem đồ đến đấy gửi thì ban ngày được rảnh rang đi kiếm chỗ ở.

- Có lẽ ông Joseph nói phải. Ông có nhiều kinh nghiệm hơn chúng ta.

Graber cảm mến ông thầy học già như những năm về trước. Y nói:

- Vâng, tôi cũng nghĩ thế, tôi rất tiếc đã làm thầy sợ hãi lúc nãy.

- Sáng mai anh đến đây nếu cần cái gì. Gõ hai tiếng cách xa rồi hai tiếng gần nhau. Không cần mạnh lắm tôi cũng nghe thấy.

- Vâng, cám ơn thầy.

Graber trở lại lều vải căng. Elisabeth vẫn ngủ. Nàng khẽ rên khi y chui vào nằm gần, lát sau y cũng ngủ.

° ° °

Sáu giờ sáng hôm sau nàng tỉnh dậy. Một chiếc xe ngựa lắc lư đi qua phố.

- Em ngủ ngon quá. Chúng ta nằm chỗ nào thế này.

- Công trường Jahn.

- Tối nay ngủ đâu?

- Ngày hôm nay đi kiếm.

Nàng lại nằm xuống gần chàng. Một tia sáng ban mai chiếu qua miếng vải lều. Chim hót quanh đấy. Nàng giơ tay kéo vải ra coi. Trời đã ửng hồng, không gợn chút mây.

- Thật đúng là đời sống bô-hê-miêng. Đầy thú vị phiêu lưu.

- Như thế gọi là nhìn đời dưới góc cạnh lạc quan. Tối hôm qua anh gặp thầy Pohlmann. Có thể nhờ thầy nếu có gì cần.

- Chúng ta không cần gì cả. Không biết có còn cà phê không? Nấu bếp ở đây có được không?

- Hẳn là bị cấm, cái gì hợp lẽ phải mà không bị cấm? Nhưng cần gì. Dù sao chúng ta cũng là bô-hê-miêng!

Elisabeth định chải đầu.

- Đằng sau nhà có cống nước mưa. Đủ để rửa mặt.

Nàng mặc áo vào.

- Y như ở nhà quê, ra máng nước rửa ráy. Ngày xưa mình thấy thế này rất thơ mộng!

Graber cười.

- Bây giờ cũng vẫn thơ mộng nếu so sánh với đời sống ngoài mặt trận. Cái gì cũng là tương đối cả.

Y lấy mền bọc nệm lại, đốt bếp rượu đặt ga-men đun nước. Thình lính y chợt nhớ ra quên mất thẻ thực phẩm ở nhà. Nàng vừa trở lại sau khi rửa mặt xong, mặt nàng tươi tỉnh trẻ trung.

- Em có giữ thẻ thực phẩm không?

- Không, để ở ngăn kéo chiếc bàn con gần cửa sổ.

- Trời! Anh lú ruột quên mất rồi. Ấy thế mà ngồi lần chần mãi đây!

- Anh phải nghĩ đến những chuyện khác quan trọng hơn. Thí dụ áo dài mặc dự hội của em. Thôi để làm đơn xin thẻ khác. Hẳn là hôm qua có nhiều người cháy mất thẻ.

- Đành là xin nhưng biết bao giờ được. Dù có đến lúc tận thế người công chức nước Đức cũng không chịu làm sai thể thức.

Elisabeth cười.

- Đến xưởng em xin nghỉ một giờ để xin thẻ. Viên trưởng xóm sẽ nhận thực cho mình cháy nhà.

- Hôm nay em trở về xưởng à?

- Phải trở về chứ. Cháy nhà thì có gì quan trọng!

- Thế này thì muốn cho xưởng may một mớ lửa không?

- Nhưng rồi họ lại tống mình đi nơi khác, đã chắc đâu bằng ở đây. Em không muốn làm súng đạn.

- Cứ lẳng lặng thế mà chuồn. Họ biết đâu hôm qua mình có yên lành không hay bị thương.

- Phải cho xem vết thương. Trong xưởng có thầy thuốc và cảnh sát. Khai bậy là họ phạt: làm việc thêm hay mất nghỉ phép - nếu cưỡng lại thì đi học tập công dân giáo dục trong một trại tập trung. Đã đi học về một lần thì không ai muốn đi học lại nữa.

Elisabeth cầm ga-men nước sôi đổ chậm lên vung, dưới để chút bột cà phê.

- Anh cũng chớ quên rằng em được nghỉ ba ngày để lấy chồng. Không nên đòi hỏi nhiều quá.

Y biết rằng vì cha bị bắt mà nàng chịu theo kỷ luật ấy. Đó là cách hạ nhục thân nhân những người bị giam.

- À! Đồ súc sinh! Họ làm cho chúng ta đến nỗi này!

- Thôi uống cà phê đi và hãy bình tâm. Chúng ta không có thời giờ để than thở.

- Quả như thế. Chúng ta chẳng còn bao nhiêu thời giờ!

Nàng gật đầu.

- Em biết, em biết. Anh gần hết phép rồi, mà mất bao nhiêu thời giờ để chờ đợi nhau. Em phải có can đảm không trở lại xưởng cho đến ngày anh đi.

- Em có đủ can đảm. Chẳng thà có người chờ đợi còn hơn chẳng có ai để chờ đợi cả.

Nàng mỉm cười ôm lấy chàng hôn.

- Kể ra anh học ăn học nói cũng chóng. Nhưng em phải đi đây. Tối nay gặp nhau ở đâu?

- Ừ nhỉ! Ở đâu! Chúng ta không cửa không nhà. Phải làm lại từ đầu. Anh đến xưởng đợi em.

- Nếu vì lẽ gì không gặp nhau, báo động hay bị ngăn cản?

Graber nghĩ ngợi.

- Anh sẽ mang đồ đạc đến nhà thờ. Ta lấy chỗ ấy làm nơi hẹn.

- Đêm cũng mở cửa à?

- Tại sao lại đêm? Không lẽ đến đêm em mới về?

- Biết đâu đấy. Có hôm phải ở trong hầm đến sáu giờ đồng hồ. Tốt hơn hết là kiếm một người mà chúng ta cũng có thể gặp để nhắn tin. Chỗ hẹn bây giờ cũng không chắc nữa.

- Em muốn nói đến trường hợp xảy ra cái gì bất thần cho một người.

- Vâng.

Graber gật đầu. Bây giờ y hiểu rằng rất dễ bị thất lạc.

- Ngày hôm nay sẽ nhờ thầy Pohlmann... À không, bây giờ không chắc nữa rồi. Nhà Binding thì không đến nỗi. Anh đã chỉ cho em biết nhà rồi. Hẳn là hắn chưa biết tụi mình mới thành hôn, nhưng không sao. Để anh đi qua báo tin cho hắn biết.

- Anh lại đến Binding làm một mẽ nữa?

Graber cười.

- Anh không nghĩ đến đấy. Nhưng mình cũng phải kiếm cái gì để ăn chứ. Sống mãi trong tình trạng này rồi mình cũng trở thành hèn nhát!

- Đêm nay còn ngủ đây không?

- Mong rằng không, ta có một ngày trời để đi tìm chỗ ở.

Mặt người thiếu phụ sa sầm lại giây lát.

- Anh thì có thời giờ nhưng em phải đến xưởng đây. Giờ thu xếp đồ đạc đem gởi thấy Pohlmann rồi anh đưa em đen xưởng.

- Không có thời giờ đâu. Em phải chạy mới kịp. Thôi, đến tối anh nhé, ở xưởng, hay nhà thờ, hay nhà Binding. Chà, cuộc sống phiêu lưu khá hấp dẫn!

- Gớm, phiêu lưu như thế này thì ngán lắm!

Nàng đi qua công trường, y đứng nhìn theo. Buổi ban mai sáng sủa. Trời xanh ngắt cao thẳm. Sương phủ cảnh hoang tàn một tấm màn bạc.

Nàng quay lại gửi chàng cái hôn tay rồi cắm đầu đi.

Graber thầm khen dáng đi nàng thật là đẹp. Hai chân lần lượt đặt thẳng đường se chỉ như nàng men theo một làn bánh xe. Bên Phi châu y đã thấy những người đàn bà có dáng đi ấy. Nàng quay lại một lần nữa trước khi mất hút sau căn nhà cuối phố "Chẳng khác nào ở mặt trận, không biết rồi có gặp nhau nữa không. Ngán với lối sống phiêu lưu hấp dẫn này!"

Đến tám giờ thì Pohlmann ở trong nhà ra đến chỗ Graber:

- Tôi đến xem hai người có gì ăn không. Tôi có thể cung cấp bánh mì.

- Cám ơn thầy, chúng tôi cũng có. Thầy cho chúng tôi gửi va-li và chăn mền cho đến lúc chúng tôi ở nhà thờ về.

- Ừ, mang vào đi.

Graber mang đồ đạc vào. Joseph ngồi khuất mặt đâu đấy không thể thấy được.

Pohlmann nói:

- Lúc trở lại nếu không thấy tôi cứ gõ cửa hai tiếng mau hai tiếng khoan. Joseph sẽ ra mở.

Graber mở một chiếc va-li.

- Càng ngày càng hóa ra người bô-hê-miêng. Lúc về nghỉ phép có ngờ đâu lại ra thế này!

Pohlmann sẽ mỉm cười:

- Joseph sống như vậy đã ba năm nay. Ông ta ngủ trên xe điện trong nhiều tháng. Suốt ngày ông đi khắp nơi trong tỉnh. Dĩ nhiên ông ta chỉ có thể ngủ ngồi độ mười lăm phút mà thôi. Bấy giờ chưa có ném bom. Nhưng bây giờ làm thế không thể được nữa rồi.

Graber lấy một hộp đồ ăn ra tặng Pohlmann.

- Anh cho Joseph thì hơn. Tôi, tôi không cần lắm.

- Thịt đây! Thầy không cần thật à?

- Không. Để cho Joseph thì hơn. Phải giúp những người như ông ta thoát cơn nguy biến. Nếu không thì khi tan cơn ác mộng này nước Đức còn ai là nhân tài? Ai xây dựng lại đất nước?

Ông già lặng yên một lát, rồi ra đứng gần quả địa cầu đặt trên kệ đưa tay xoay đi.

- Anh thấy cái chấm đen này không? Đấy, nước Đức đấy. Một ngón tay tôi cũng đủ che lấp. Đó chỉ là một phần nhỏ nhoi của thế giới.

- Nhỏ nhoi thật, nhưng nước Đức đã thôn tính những phần đất quan trọng hơn trong mấy năm gần đây.

- Chiếm đóng thì có nhưng chưa chắc đã giữ nổi.

- Nhưng nếu giữ được những đất đã chiếm thì sao? Mười năm hay hai mươi năm? Chiến thắng và thành công là những sự kiện gây tin tưởng cho chúng ta một cách ác nghiệt. Cứ xem nước nhà thì thấy.

- Chúng ta chưa thắng.

- Đó không phải là một bằng chứng.

Pohlmann trả lời:

- Có chứ. Đó là một băng chứng. Một bằng chứng hùng hồn.

Tay ông nổi gân lớn vẫn xoay quả địa cầu.

- Cuộc đời vẫn tiếp tục. Khi người ta không tin tưởng nước mình người ta phải nhìn sang các nước khác. Nhật thực có thể xảy ra nhưng không phải đêm dài vĩnh viễn ở trên trái đất này. Thất vọng chỉ là một cách nhìn cận thị.

Ông xoay quả đất lại chỗ cũ.

- Anh tự hỏi ai là người xây dựng lại đất nước? Anh thử nghĩ xem. Thiên Chúa giáo lúc đầu chỉ có một số người sống chết với đạo ở trong hầm hố và những người sống sót sau cuộc tàn sát ở La Mã.

- Nhưng, thưa thầy, đảng Quốc xã cũng chỉ ra đời với một số thợ thất nghiệp cuồng tín ở Munich.

Pohlmann mỉm cười.

- Anh nói có lý. Nhưng kinh nghiệm cho thấy rằng bạo chúa không bao giờ ngồi lâu. Nhân loại không bao giờ tiến triển một cách liên tục và đều đặn. Phải có thăng trầm, nhảy vọt và thoái lui. Chúng ta đã phạm tội vì kiêu ngạo, chúng ta đã tự hào rằng vượt khỏi được quá khứ nhân loại tàn ác bạo lực, nhưng bây giờ chỉ vì một cơn khủng hoảng qua loa chúng ta lại trở lại tàn ác bạo lực.

Ông cầm lấy mũ:

- Tôi phải đi đây.

- Xin trả thầy quyển sách về nước Thụy Sĩ. Nó hơi ướt. Tôi đã đánh mất nhưng lại tìm thấy.

- Thà mặc cho nó "chết" vì bom đạn còn hơn, không nên bao giờ cứu vớt những giấc mộng.

- Nên chứ. Nếu không cứu vớt những giấc mộng thì cứu vớt gì bây giờ?

- Niềm tin. Còn những giấc mộng thì tự chúng sẽ hồi sinh lại.

- Thế cũng là may nếu không thì treo cổ mà chết cho rồi.

- Anh còn trẻ thật! Tôi vẫn tưởng tượng ra tuổi trẻ bây giờ khác.

- Tôi cũng vậy.

° ° °

Joseph nói đúng. Ở nhà thờ người ta nhận cho gửi đồ đạc. Graber gởi ba lô rồi đến Sở Gia cư. Người ta đã dọn sang phòng giảng Tự nhiên học của nhà trường. Vết tích ngày xưa còn lại là một cái giá đựng bản đồ và một tủ đựng chai lọ. Người công chức làm việc ở đây lấy một mớ chai lọ ra làm đồ chặn giấy. Rắn, ếch, thằn lằn ngâm rượu trong cóng được hân hạnh canh giữ hồ sơ của dân bị nạn. Một con sóc nhồi rơm hai chân giữ viên hạt dẻ, giương hai mắt thủy tinh nhìn Graber. Bà công chức đã già, tóc hoa râm, mặt tươi cười.

- Tôi sẽ ghi tên ông vào sổ những người không có nhà ở. Ông có địa chỉ không?

- Không.

- Thế thì lúc nào trở lại đây xem có kiếm được chỗ nào ở cho ông không.

- Có hy vọng gì không?

- Không. Trước ông đã có sáu ngàn người, cố gắng đi kiếm lấy thì hơn.

Y trở lại nhà Pohlmann. Gõ cửa không ai trả lời. Y đợi một lúc rồi trở lại phố Marie để xem nhà còn lại gì không.

Nhà cháy đến lầu giữa. Lính chữa lửa mãi đến lúc cuối cùng mới tới nơi. Nước còn ướt đầm khắp nơi.

Phòng Elisabeth không còn gì cả. Cái ghế y khuân ra ngoài đã biến mất. Một đôi găng tay xanh ướt nhèo bỏ quên dưới cống, tất cả chỉ còn lại có thế.

Graber trông thấy khuôn mặt lão trưởng xóm đằng sau màn cửa. Y chợt nhớ ra mình đã hứa cho lão mấy điếu xì gà. Lời hứa ấy và tất cả mọi sự việc hình như đã thuộc về quá khứ xa vời; tuy nhiên đã biết đâu mà nói trước sau này sẽ thế nào. Y định trở lại nhà Binding - vả chăng y cũng cần tảo ít đồ ăn.

° ° °

Chỉ có một căn nhà trúng bom. Vườn tược chan hòa ánh nắng ban mai, lá trên cành rung ào ào, lấp lánh sương đêm; ánh vàng bông thủy tiên kín đáo giữa bụi cỏ; cây cối mới trổ hoa nom như bám đầy bươm bướm trắng và hồng; chỉ có căn nhà của Binding biến thành một đống gạch ngói rác rưới ở trên một cái hố như miệng núi lửa phản chiếu nền trời xanh thẳm. Graber đứng ngoài hàng rào nhìn vào mà không tin mắt mình trông thấy thực, y yên chí rằng không thể xảy ra cái gì cho Binding được. Y đẩy cổng bước vào. Hồ tắm cho chim tan ra từng mảnh vụn. Cửa vào bật tung ra chỗ bụi xoan. Sừng hươu cắm xuống cỏ như con hươu bị chôn tại đây. Một cái thảm vắt ngang trên cành cây như lá cờ của một chiến sĩ Mọi. Một chai rượu còn nguyên vẹn cắm thẳng xuống luống hoa như một trái bí mọc bất ngờ. Graber nhặt lấy vuốt ve rồi bỏ vào túi áo. Y nghĩ rằng hầm còn nguyên vẹn, họ chuyển đồ đi và bỏ quên chai rượu.

Y đi quanh nhà một lượt. Lối vào bếp còn nguyên. Y mở cửa bếp ra thì thấy có người động đậy.

- Bà quản gia!

Bà quản gia nấc lên khóc và đứng dậy đi ra.

- Tội nghiệp ông chủ quá!

- Sao thế bà? Ổng bị thương à?

- Ông ấy chết rồi. Tội nghiệp quá!

- Chết rồi!

- Vâng, thật là bất ngờ, phải không ông?

Graber gật đầu. Không ai tin cái chết, dù chết trở thành cái gì thường quá rồi.

- Đầu đuôi thế nào bà?

- Ông ta ở trong hầm nhưng hầm không chịu nổi bom.

- Dĩ nhiên hầm xây sơ sài không chịu được bom hạng nặng. Nhưng tại sao ông ấy không xuống hầm công trường. Đây ra đấy mất có vài phút.

- Ông ấy tưởng rằng đây yên ổn, vả chăng...

Bà quản gia ngập ngừng:

- Ông ấy còn có bạn.

- Mới trưa đã có bạn đến à?

- Cô ta ở đây từ hôm qua. Một cô tóc vàng cao lớn. Ông ấy thích những cô tóc vàng. Tôi nấu cho ông ấy một món gà hầm rượu. Ăn xong thì còi báo động.

- Cô ta cũng chết à?

- Vâng, mà cả hai người ăn mặc không đàng hoàng. Ông ấy bận áo ngủ còn cô ta bận áo trong nhà, chiếc áo dài bằng lụa. Ông ấy chết như thế đây, không mặc đồng phục.

- Tôi thiết tưởng đồng phục cũng chẳng làm gì. Ông ấy có kịp ăn sáng không?

- Ông ấy ăn rồi, tôi làm cho món bánh kem mà ông ấy thích nhất.

- Như vậy thì ông ấy chết sướng rồi còn gì. Tôi, tôi cũng muốn được chết như vậy. Bà cũng chớ buồn phiền.

- Vâng, nhưng ông ấy còn trẻ. Chết sớm quá!

- Ai thì cũng tưởng mình chết sớm quá, mặc dù đã chín mươi tuổi. Bao giờ thì đưa đám?

- Ngày mốt, chín giờ. Hòm mua rồi, để kia.

- Đâu?

- Trong phòng chứa lương thực. Phòng ấy mát hơn cả. Hòm đã đậy nắp rồi. Phía này căn nhà còn đỡ, đằng tnước đổ nát hết.

Hai người đi qua bếp sang phòng chứa lương thực. Mảnh chai vỡ đã thu gọn vào một góc. Mùi rượu vang, mùi mứt kẹo xông lên khắp nhà. Các hòm gỗ chiếm một khoảng lớn. Kệ đóng trên tường chất đầy hũ và hộp, nước rớt xuống đầy nhà.

- Bà mua đâu được cái hòm đẹp thế?

- Đảng cấp cho đây.

- Đám tang sẽ khởi hành từ đây?

- Vâng.

- Tôi sẽ lại đưa đám ông ấy.

- Ông ấy sẽ được vui sướng lắm.

Graber nhìn bà, bà vội nói thêm:

- Ông ấy ở trên thiên đàng sẽ vui sướng lắm. Lúc sống ông ấy vẫn mến ông lắm.

- Tôi à? Tại sao thế?

- Ông ấy nói rằng chỉ có ông là người bạn không nhờ vả gì ông ấy cả. Mấy lại ông ở ngoài mặt trận luôn luôn.

Graber đứng một lúc trước áo quan. Y cảm thấy một nỗi buồn mờ mịt nhưng không có gì hơn và y phải ngượng ngịu với người đàn bà sụt sịt khóc chủ này, bà ta tỏ vẻ thương tiếc thật tình.

Y chỉ tay lên tường mà hỏi:

- Những thứ này bây giờ tính sao?

- Ông cứ lấy mà dùng không thì họ cũng khuân đi hết

- Bà cũng cất lấy mà dùng chứ, chính tay bà làm mà.

- Tôi đã để riêng ra rồi, không thể mang hết được. Ông lấy được bao nhiêu thì lấy. Đảng viên đã đến thăm rồi, họ giương mắt chầu ra dòm ngó. Tốt hơn hết là nên để lại đây một tí thôi, không thì họ lại cho rằng ông Binding làm chợ đen.

- Có thể thế lắm.

- Vả lại còn bao nhiêu thì rồi họ cũng lấy hết. Ông là bạn của ông nhà, chẳng thà tôi để cho ông còn hơn.

- Ông Binding không còn thân nhân à?

- Ông thân sinh còn sống nhưng hai cha con bất bình nhau. Vả chăng ông cụ vẫn đủ ăn. Hầm trong còn nhiều chai nguyên vẹn. Ông muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Graber nói:

- Nếu lấy được thì bà để tôi chọn lựa cẩn thận.

Y nhìn các hộp:

- Măng Hòa Lan, không cần. Cũng không ưa cá mòi và cá thu ngâm rượu.

- À phải, tôi rối ruột không kịp suy nghĩ.

- Nhiều quá, mang sao hết?

- Ông qua đây vài chuyến mà lấy, tội gì để cho ai hưởng? Ông là quân nhân, ông đáng hưởng hơn những đảng viên Quốc xã kia chỉ biết no cơm ấm cật ở nhà.

Graber nghĩ thầm: "Mà đúng như thế thật, Elisabeth, Pohlmann và Joseph cũng đáng được hưởng nhiều hơn. Mình sẽ ngu như lợn nếu không biết nhận lấy: Binding đã chết rồi cũng chẳng cần gì nữa".

Mãi sau, khi đã đi xa rồi, y mới nghĩ đến sự ngẫu nhiên xui khiến, y không đến ở với Binding và không chết như anh ta.

° ° °

Joseph ra mở cửa.

- Ông biết tôi đến à?

- Tôi trông thấy ông đi lại.

Joseph vừa nói vừa chỉ một lỗ hổng khoét ở cánh cửa.

- Như thế có ai đến mình đỡ lúng túng.

Graber đặt gói đồ xuống bàn.

- Tôi đã đến nhà thờ. Người ta nói rằng đêm có thể đến ngủ được. Cám ơn ông đã mách giúp.

- Đó là ông thầy dòng trẻ?

- Người này già.

- Ông gặp người già thì may, ông ta tử tế lắm. Tôi đã ở nhà thờ được một tuần lễ nhờ ông nhận tôi là người giúp việc. Một hôm lính đến khám xét, tôi phải nấp trong cây đàn lớn. Người thầy dòng trẻ đã tố cáo tôi. Người ấy thù Do Thái. Thù Do Thái vì tin đạo. Có sự căm thù ấy thật. Chỉ vì trước đây hai ngàn năm người Do Thái đã đóng đinh câu rút chúa Giêsu.

Graber mở một gói ra. Y đặt lên bàn một chồng hộp cá và ba tê gan. Y cũng lấy mấy chai rượu trong túi ra. Joseph thản nhiên nhìn y hành động, chỉ nói qua loa:

- Một kho tàng.

- Bây giờ chia mỗi người một ít.

- Ông có nhiều mà chia thế à?

- Ông thấy đấy, thế cũng là nhiều đấy. Tôi được thừa hưởng một gia tài. Đồ này của một người Mật vụ. Ông nghĩ sao?

- Ăn thế càng thêm thú. Ông quen họ thân lắm không mà họ cho quà?

Graber nhìn Joseph.

- Người này thì tôi quen. Y không có gì là độc ác.

Joseph không trả lời.

- Ông cho là không thể có chuyện ấy được à?

- Còn ông, ông cho là có thể có?

- Có thể lắm. Có người phải theo người khác vì lo sợ yếu ớt hay không có đủ cương nghị.

- Vì thế mà người ta trở thành Mật vụ à?

- Có lẽ thế.

Joseph mỉm cười mà rằng:

- Lạ thật, người ta tưởng tượng ra một kẻ giết người thì ở đâu và lúc nào cũng là kẻ giết người. Tuy nhiên, một người chỉ yếu ớt vì một khía cạnh nào đó cũng dám làm những tội ác tày trời.

- Vâng. Một con thú dữ chỉ là thú dữ, nhưng con người có nhiều tiềm năng để hành động khác.

Joseph gật đầu.

- Ở trại tập trung có nhiều người chỉ huy nhiều tinh thần hài hước, có những anh mật vụ tỏ ra rộng lượng và thân hữu với nhau lắm, vả chăng còn có quần chúng mê hoặc vì những cái họ cho là nhu cầu tối thượng, họ nhắm mắt lại mặc nhà cầm quyền tàn bạo, họ cho là sự đau khổ cần thiết. Như thế gọi là lương tâm co giãn.

- Và cũng có những người sợ sệt.

Joseph nhắc lại với giọng nhã nhặn:

- Cũng còn những người sợ sệt.

Graber yên lặng một lát rồi nói:

- Tôi muốn làm cái gì để giúp ông.

- Không cần gì nhiều, tôi sống có một mình. Một là tôi bị bắt, hai là tôi thoát nạn, chỉ có thế thôi.

- Ông không có gia đình?

- Gia đình tôi chết hết rồi, một em trai, hai em gái, cha tôi vợ tôi, con tôi đều chết hết. Hai người bị đập chết, một người chết cái chết tự nhiên, còn thì chết trong phòng hơi ngạt.

Graber nhìn ông ta.

- Ở trại tập trung à?

- Trại tập trung.

Joseph nói với giọng lạnh lùng.

- Trại tập trung tổ chức thật là chu đáo.

- Ông đã thoát ra được?

- Tôi thoát được.

- Chắc ông căm thù chúng tôi lắm!

Joseph nhún vai.

- Ai còn dám nghĩ đến chuyện căm thù? Căm thù làm cho người ta bất cẩn, dễ bị lộ.

Graber liếc mắt nhìn cửa sổ che lấp hẳn bởi đống gạch ngói. Ánh sáng ngọn đèn con càng như yếu đi. Ánh sáng nhợt nhạt rọi vào quả địa cầu để trong góc tường.

Joseph nhã nhặn hỏi:

- Ông sắp trở về mặt trận?

- Vâng. Tôi ra mặt trận để giúp những kẻ giết người giữ được địa vị ít lâu nữa. Có lẽ đủ thời gian để người ta bắt ông và đem xử giảo.

Joseph lẳng lặng tán đồng.

- Tôi phải đi nếu không họ sẽ xử bắn tôi.

Graber nói vậy nhưng Joseph không trả lời.

- Nếu tôi đào ngũ có lẽ cha mẹ tôi và vợ tôi bị bắt và giết chết.

Joseph vẫn không nói gì.

- Tôi phải đi tuy biết rằng lý lẽ của tôi không còn là lẽ phải tuy rằng đó là lý lẽ của hàng triệu người như tôi. Chắc ông khinh bỉ chúng tôi.

- Tôi làm gì được cái vinh dự ấy.

Graber nhìn Joseph, không hiểu.

- Còn ai nói đến khinh bỉ, chỉ có mình ông thôi! Tại sao chú trọng nhiều đến vấn đề ấy? Tôi có khinh bỉ Pohlmann đâu? Tôi đâu có khinh bỉ những người cho tôi ẩn núp và mỗi đêm họ liều mạng vì tôi? Nếu không có họ tôi sống sao được đến ngày nay? Kể ra ông cững ngây thơ!

Bất thần, ông ta mỉm cười, cái mỉm cười lạ hẳn đối với khuôn mặt của ông.

- Chúng ta đi xa đề tài quá, và chúng ta nói nhiều quá. Không nên nói nữa và cũng không nên suy nghĩ nữa. Đừng nên suy nghĩ vội, suy nghĩ làm cho yếu người. Việc cũ cũng làm cho người ta ủy mị. Bây giờ chưa đến lúc suy nghĩ. Bây giờ chỉ có một mục tiêu không được xao lãng: sống cái đã.

Joseph ngoảnh mặt lại đống đồ hộp.

- Cái này giúp mình sống. Tôi nhận, cám ơn ông.

Ông ta cầm lấy đồ hộp định cất vào sau chồng sách. Graber nhận thấy ông ta có cử chỉ ngượng ngập, mấy đốt ngón tay cong lại và mất cả móng. Joseph trông thấy mắt Graber bèn nói:

- Một chút kỷ niệm ở trại tập trung. Trò chơi hấp dẫn nhất của tụi mật vụ. Họ gọi như thế là đốt nến Noel. Nến là que diêm vót nhọn. Chẳng thà họ chọc vào ngón chân, đỡ lộ hơn. Ở ngón tay thì dễ thấy quá, không lẽ lúc nào cũng đeo găng.

Graber đứng dậy.

- Bộ quân phục và sổ quân bạ của tôi có giúp được việc gì cho ông không? Ông đem thay đổi chút ít đi mà dùng, còn tôi, tôi bảo cháy mất rồi.

- Cám ơn, tôi không dùng đến. Tôi sắp sửa trở thành người Lỗ-ma-ni đây. Pohlmann đã có sáng kiến ấy và đang vận động giúp tôi. Nom bề ngoài thì không ngờ ông ta có tài riêng ấy nhỉ? Tôi sẽ trở thành người Lỗ, nhân viên Mặt trận sắt, nghĩa là bạn của đảng Quốc xã. Diện mạo của tôi dễ cải trang ra người Lỗ, còn vết thương thì đổ tội cho tụi Cộng sản. Ông có muốn lấy va-li và chăn mền bây giờ không?

Graber hiểu rằng Joseph muốn ngồi một mình không phải tiếp khách. Y hỏi:

- Ông còn ở đây lâu không?

- Sao lại cần biết?

Graber đưa cho Joseph một phần đồ hộp rồi nói:

- Tôi còn có thể lấy nữa được.

- Nhiều quá rồi. Tôi không thể mang theo được nhiều. Vả chăng tôi cũng phải đi đây. Tôi không thể đợi được.

- À còn thuốc nữa, tôi quên mất thuốc. Mà thuốc thì thiếu gì. Để tôi mang lại.

- Thuốc lá à!

Ông ta nói như nói đến một người bạn.

- Thuốc lá đáng kể hơn hết mọi thứ khác. Được rồi tôi ngồi đây đợi.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 21

Một đám người đã đứng đợi dưới nhà rẫy của nhà thờ. Hầu hết đều ngồi trên va-li hay hòm xiểng hay mang theo gói và bọc. Phần nhiều là đàn bà con nít. Một bà già mặt ngựa đứng cạnh Graber.

- Miễn là họ không di tản mình đi chỗ khác. Người ta nói đến những nơi ấy không vui sướng gì. Mấy căn lều, một chút đồ ăn, lẫn lộn với người nhà quê tham lam và bần tiện.

- Tôi thì tôi không cần. Tôi có thể đi chỗ khác được. Thà cái gì thì cái còn hơn là bom đạn. Người ta phải săn sóc mình chứ, mình mất hết trọi hết trơn.

- Mới mấy ngày trước tôi đã thấy một đoàn xe đi tị nạn. Gớm, nom họ mà phát ngán quá! Họ được đưa về Mecklembourg.

- Mecklembourg à? Dân quê ở đó giàu lắm mà.

- Giàu à?

Bà già mặt ngựa cười nhạt.

- Họ bắt làm việc đến sụm xương mới được đủ miếng ăn. Quốc trưởng sao không biết đến điều ấy.

Graber nhìn bà già và người con gái gầy guộc nói chuyện với nhau. Đằng sau, trông qua hàng cột kiểu trung cổ thấy vườn nhà thờ. Hoa thủy tiên mọc dưới chân những bức tượng trên đường đi, một con chim đậu trên vai chúa Ki-Tô cất tiếng hót.

Người con gái lại nói:

- Họ phải nuôi không mình chứ, họ có tiền của. Chúng ta là nạn nhân chiến cuộc. Nạn nhân chiến cuộc!

Ông thầy dòng đến. Ông ta là một người mảnh khảnh, mũi dài và đỏ, hai vai xuôi. Graber nhận thấy khó lòng mà con người như thế có thể can đảm giấu những người bị cảnh sát mật vụ lùng bắt.

Ông thầy dòng bảo mọi người vào. Mỗi người lãnh một tấm thẻ có số và đặt vào mỗi gói đồ một cái thẻ cùng số. Ông ta bảo Graber:

- Tối nay đừng nên về trễ quá, trong nhà thờ không có nhiều chỗ đâu.

- Không có nhiều chỗ à, coi nhà thờ lớn thế này.

- Nhưng không ai được vào thánh đường, chỉ được ở dưới hầm và bên rìa thôi.

- Người đến muộn thì nằm đâu?

- Trong nhà rẫy hay còn chỗ trống. Cũng có người nằm ngoài vườn.

- Hầm có chịu nổi bom không?

Ông ta nhìn Graber dịu dàng:

- Khi xây nhà thờ không ai nghĩ đến chuyện bom. Cái đó ngày nay người ta gọi là đêm dài trung cổ.

Khuôn mặt mũi dài buồn thiu không để lộ vẻ gì cả, cũng không có chút gì là hài hước. Graber nghĩ thầm: "Chúng ta đã tiến bộ rất xa về nghệ thuật che đậy. Ai cũng gần như là người lão luyện rồi".

Y đi qua nhà rẫy, vào nhà thờ. Nhà thờ bị tàn phá nặng; một gác chuông đã sập, ánh nắng rọi tứ tung vào chỗ trang nghiêm. Nhiều bức bích họa cũng bị bể nát. Chim sẻ đuổi nhau giữa đám mảnh kính đủ màu sắc. Thánh cung chỉ còn là một đống gạch vụn. Từ nhà thờ Graber đi thẳng xuống hầm. Đây là hầm rượu cũ của nhà thờ. Giá đựng thùng vẫn còn. Không khí mát mẻ ẩm thấp và thoang thoảng mùi thơm. Mùi rượu nho già hàng thế kỷ còn mạnh hơn mùi khét những đêm dội bom; phía trong cùng có nhiều vòng sắt lớn gắn liền vào đá tảng. Bây giờ Graber mới nhớ ra rằng hầm này dùng làm hầm tra tấn kẻ ngoại đạo và các mụ phù thủy trước khi dùng làm hầm chứa rượu. Người ta cột tay tội nhân vào vòng sắt và nướng sắt đốt người họ kỳ cho đến lúc xưng tội. Sau mới đem giết chết, nhân danh Thượng đế và lòng nhân từ Thiên chúa giáo. Y nghĩ thầm: "Chẳng có thay đổi bao nhiêu. Những tay đồ tể Quốc xã có những tiền bối đáng làm thầy họ. Và con người thợ mộc ở Nazareth có những môn đệ kỳ dị..."

° ° °

Graber bước vào đường phố Adler. Đã sáu giờ chiều. Suốt ngày nay y đi tìm một căn phòng mà không được. Vì mệt quá y định thôi không tìm nữa.

Khu này bị tàn phá trọn vẹn. Hết đống gạch ngói này đến đống gạch ngói khác. Chân bước đi mà trái tim thắt lại.

Thình lình y dừng lại, hết sức ngạc nhiên. Giữa chỗ tàn phá bỗng nổi lên một căn nhà hai tầng trơ trọi. Nhà đã xưa và không được ngay ngắn lắm nhưng nguyên vẹn, xung quanh là mảnh vườn đầy hoa nở. Một vùng đất xanh tươi giữa bãi sa mạc. Từng bụi xoan ngả nghiêng bên rào không thiếu một cái cọc nào. Độ hai mươi bước nữa là cảnh xơ xác trơ trụi như ở mặt trăng. Nhưng căn nhà nhỏ và mảnh vườn con đã đượp yên lành như thường xảy ra trong những vụ tàn phá lớn. Một tấm biển ngoài cửa đề mấy chữ: "Quán Witte".

Cửa vườn mở. Y cũng không ngạc nhiên rằng cửa kính không cái nào bị vỡ. Y vẫn đợi thế. Phép lạ không xa chỗ thất vọng là bao nhiêu. Một con chó săn tai dài nằm ngủ gần cửa vào. Từng khóm thủy tiên, từng khóm hoa tím, có cả hoa kim hương. Nhìn cảnh vật y có cảm tưởng như đã quen biết từ lâu, nay thấy lại sau nhiều năm xa cách và lãng quên. Có lẽ y chiêm bao chăng? Y mở cửa vào.

Nhà không có ai. Một cái ly trên kệ, không có một chai rượu nào, vòi nước bằng đồng sáng choang, bồn rửa sạch sẽ và khô ráo. Ba chiếc bàn ghế đẩy áp vào tường. Chỉ có một bức họa treo trên tường: bức họa một cảnh xứ Ti-rôn, một đứa con gái ăn mặc lối bản xứ đang chơi đàn, một chàng thanh niên cúi xuống gần. Không thấy hình Quốc trưởng. Thoạt bước vào Graber cũng biết rằng không có của ấy.

Một người đàn bà có tuổi bước vào. Bà ta mặc áo choàng màu lam đã bạc, hai tay xắn cao. Bà ta không nói Quốc trưởng muôn năm! Bà ta chỉ nói:

- Chào ông.

Trong tiếng chào của bà có hương vị yên tĩnh buổi chiều. Sau một ngày làm ăn, đó là ước vọng được hưởng buổi tối êm đềm thư thả. Y nghĩ thầm: "Tất cả đều tự nhiên quá và phi thường quá!". Y muốn uống một chút gì để rũ bụi bặm đã phải thở suốt ngày hôm nay - nhưng bây giờ y nghĩ rằng điều quan trọng hơn hết là tối nay phải cùng vợ đến đây. Phải đến cái động thiên thai này, để lại ngoài rào tất cả thống khổ tang tóc của chiến tranh.

- Tối nay chúng tôi đến ăn có được không bà?

Bà ta nhìn y, ngạc nhiên; y vội nói thêm:

- Chúng tôi có thẻ thực phẩm. Tối mà ở đây thì tuyệt, ở trong vườn này. Ngày nghỉ cuối cùng của tôi đấy. Rồi tôi ra mặt trận. Nếu bà muốn trả bằng hiện vật thì chúng tôi cũng có đồ hộp.

- Tối nay chúng tôi chỉ có đậu trắng thôi. Lâu nay hàng không bán.

- Đậu thì ngon lắm rồi còn gì nữa. Từ ngày chiến tranh đến giờ tôi chưa từng ăn đậu.

Bà già mỉm cười. Một nụ cười bình thản như xuất hiện từ quá khứ xa xôi.

- Nếu ông chịu ăn thế thì mời ông cứ lại. Có thể ngồi ngoài vườn được nếu trời không lạnh.

- Bây giờ còn sớm, tám giờ chúng tôi lại được không?

- Giờ nào cũng được. Đậu để đến bao giờ cũng được.

° ° °

Một bức thư đặt ngay ngưỡng cửa. Y nhận ra chữ mẹ mình. Bức thư từ mặt trận gởi trả lại. Y vội mở ra coi. Bà cụ viết mấy chữ vội vàng cho biết nhà sẽ rời thành phố vào hôm sau theo một đoàn xe tị nạn. Không biết trước được sẽ đến nơi nào. Không có gì đáng lo vì chỉ là phòng trước thôi.

Y tìm ngày gởi thư. Bức thư gởi đi một tuần trước ngày y về tới nơi. Thư không nói gì đến bom đạn. Bà cụ đã cẩn thận, có lẽ vì sự kiểm duyệt. Không chắc là nhà bị phá ngay trước ngày đi. Có lẽ trước nữa, vì đã đi lánh nạn thì tất nhiên bị nạn rồi.

Y gập thư lại bỏ vào túi. Như vậy là cha mẹ hãy còn sống! Y lấy làm chắc chắn như người ta có thể chắc chắn được cái gì trong lúc chiến tranh. Y nhìn chung quanh, hơi bị lóa mắt. Tấm màn màu xám bao phủ sự vật lúc trở về bỗng tan đi. Phố Haken chỉ là một phố bị bom phá hủy, thế thôi, không hơn không kém. Mây buồn, mây khắc khoải bao quanh ngôi nhà số 18 bỗng dưng tan biến, chỉ còn những đống gạch vụn hiền lành. Y mạnh mẽ thở hít không khí, nhưng không thấy gì là vui vẻ. Chỉ có gánh nặng đè trên vai từ hai tuần lễ nay đã cất đi được để y có một cảm tưởng nhẹ nhàng gần như choáng váng. Y không hề nghĩ đến hy vọng được thấy cha mẹ trước khi đi. Hy vọng ấy đã mất từ lâu. Y chỉ cần biết cha mẹ còn sống không. Cha mẹ còn sống: vậy là y có thể sống trọn vẹn.

Căn phố lại bị thêm một chuyến bom nữa. Căn nhà còn nguyên vẹn mặt tiền chuyến đến thăm trước nay đã bị phá hẳn. Tấm cửa dán đầy giấy nhắn tin nay dời ra chỗ khác cách đấy vài thước. Graber tự hỏi không biết lão trưởng xóm điên đâu thì bỗng thấy lão đi qua phố tiến lại.

- A! Ông lính! Vẫn còn đây à?

- Vâng, ông cũng còn đây à?

- Ông nhận được thư chưa?

- Rồi.

- Thư đến chiều hôm nay. Sắp sửa gạch tên ông đi thì vừa. Ở đây thiếu chỗ, mà có nhiều người đang đợi.

- Chưa đâu, vài ngày nữa tôi mới đi.

- Đã đến lúc rồi. Sự kiên nhẫn của người ta chỉ có hạn.

- Ông là chủ bút tờ báo thông tin này à?

- Trưởng xóm phải kiêm hết. Trưởng xóm tượng trưng cho trật tự. Mới có một bà góa mất ba đứa con trong trận bom mới đây. Chúng tôi cần chỗ cho họ nhắn tin.

- Thế thì lấy chỗ tôi đi. Bưu tá đã quen để thư của tôi trước căn nhà sập đằng kia.

Trưởng xóm gỡ biển của Graber đưa trả, y định xé đi thì lão ta ngăn lại:

- Ông điên à! Xé đi như thế xui chết, ông đã hết hy vọng sống sót! Bản tin đã cứu ông một lần sẽ cứu ông mãi mãi. Thật là dại dột chưa biết gì!

Graber nhét mảnh giấy vào túi mà rằng:

- Vâng, tôi chỉ muốn dại dột như thế chừng nào hay chừng nấy. Bây giờ ông ở đâu?

- Tôi phải dọn sang chỗ khác, một hang chuột trong cái hầm khá khang trang. Thuê lại của chuột kể cũng thú vị.

Graber nhìn ông ta. Khuôn mặt khắc khổ không lộ nét gì cả.

- Tôi định tổ chức một hội những người có thân nhân bị vùi dưới gạch ngói. Phải liên kết với nhau mà hành động nếu không chẳng ai để ý đến cả. Thí dụ, chúng tôi đòi hỏi rằng những nơi có người chết vùi dưới gạch phải được ban phép lành và kính trọng như một cái nghĩa địa. Ông hiểu không?

- Dạ hiểu, hiểu quá mà!

- Có thế chứ, có người hiểu cho tôi chứ. Người ta cho tôi là ngu đần. Nhưng ông không thể có chân trong hội được rồi. Ông đã nhận được bức thư khốn nạn kia!

Nét mặt căng thẳng bỗng rã rời, phản ảnh đau đớn và tức giận khôn tả. Con người đáng thương đó quay gót chạy hấp tấp đi chỗ khác.

Graber nhìn theo trong chốc lát, rồi cũng bước đi. Y định giữ kín không nói cho vợ biết rằng cha mẹ mình còn sống.

° ° °

Chỉ có một mình nàng ở xưởng ra chạy mau lại với chàng. Nom nàng bé li ti giữa bãi rộng mênh mông mà hoàng hôn còn làm cho thêm rộng.

Nàng thở hổn hển mà rằng:

- Em lại được nghỉ nữa.

- Mấy ngày?

- Ba ngày, ba ngày cuối cùng.

Nàng im bặt vì cảm động quá, hai mắt rưng rưng lệ.

- Em trình bày cảnh ngộ cho họ nghe, họ không làm khó dễ. Có lẽ sau này phải làm bù, nhưng nghĩ cũng chẳng làm sao. Em chẳng cần. Có lẽ bận công việc túi bụi lại hơn.

Graber không trả lời. Y vừa thấy đau đớn mà nhớ ra rằng xa nhau sắp đến rồi. Y biết thế từ lâu nhưng chỉ biết rằng cái gì rồi cũng xảy ra, người ta vẫn biết thế nhưng không bao giờ ước lượng tầm quan trọng.

Biết bao lo toan, sợ hãi, hy vọng đã che lấp tâm tình về phút chia ly nhưng nay nó xuất hiện với vẻ một sự kiện hiển nhiên không thể chối cãi được, một tia quang tuyến X đã rọi qua bộ mặt mầu nhiệm của cuộc sống, chỉ làm biểu lộ phương diện thiết dụng thô thiển và lạnh lùng của nó.

Hai người nhìn nhau. Tâm tình họ như nhau, chàng cũng như nàng hiểu nhau trong sự đau khổ. Họ đứng yên lặng nhưng tâm hồn khuynh đảo như bão táp. Họ đã tránh thất vọng nhưng nay thất vọng dồn dập trở lại, họ đã thấy mình xa nhau và cô độc - Graber đã mường tượng thấy nàng trơ trọi trong xưởng may, trong một cái hầm hay một căn phòng đợi chờ trong hy vọng mong manh - còn nàng đã thấy chàng trở lại với sự nguy hiểm chiến đấu cho một lý tưởng mà chàng không còn tin tưởng. Họ chỉ được quỵ ngã vì đau khổ dồn dập mãnh liệt, nhưng họ dồn hết nghị lực để không quỵ ngã trước làn sóng mãnh liệt. Họ ôm sát người nhau trong giây lâu để chống lại xúc động như vũ bão. Thời gian đó như dài vô tận, mãi sau sóng mới rút đi.

Graber thấy nước mắt Elisabeth dần dần tan đi như đã chảy vào trong.

Khi đã nói được nên lời chàng bảo nàng:

- Như vậy là chúng ta có mấy ngày sống trọn vẹn bên nhau.

- Vâng, bắt đầu từ tối mai. - Nàng cố gắng mỉm cười.

- Thế là hay rồi. Vì nghĩ rằng mình chỉ có vài ngày cho nên anh có cảm tưởng như nghỉ phép dài ra hàng mấy tuần lễ.

- Vâng.

Hai người rủ nhau đi. Ánh chiều tà xuyên một tia hồng thắm vào khung cửa sổ rỗng không.

- Đêm nay ngủ đâu?

- Chúng ta vào ngủ trong nhà rẫy, nhưng may ra có thể kiếm được chỗ ở hành lang thánh đường. Trước hết hãy đi ăn một bữa đậu tươi.

Quán Witte nổi lên giữa những đống gạch vụn. Không biết sao Graber ngạc nhiên là lại tìm thấy nó, vì nó giống như cái gì không có thật.

Y đẩy cửa bước vào và bảo vợ:

- Em thấy thế nào?

- Một nơi yên ổn đã bị thời gian bỏ quên.

- Có thế thật, tối nay chúng ta phải có một nơi yên ổn như thế.

Hơi ẩm ướt xông lên từ các luống hoa. Chắc là người ta mới tưới. Một con chó chạy quanh nhà, nó ngoe nguẩy đuôi khi thấy hai người vào.

Bà quán đến trước mặt họ, bà ta choàng chiếc khăn trắng.

- Ông muốn ngồi trong vườn không?

- Có, giá bà có nước cho rửa tay thì hay quá.

- Có chứ cô!

Bà Witte đưa Elisabeth vào nhà, lên từng lầu nhất. Graber đi qua bếp ra vườn thì đã thấy kê một chiếc bàn phủ khăn ca-rô trắng đỏ. Hai chiếc ghế và hai bộ bát đĩa tinh tươm đã bày sẵn. Y cầm bình nước để giữa, rót một ly uống cạn. Nước uống còn ngon hơn cả rượu nho của lữ quán Germania. Thực ra mảnh vườn rộng chứ không bé nhỏ như đứng ngoài phố nhìn vào. Bãi cỏ mới xén, xung quanh mọc hương mộc và xoan, và một vài cây khác mới trổ lá non vừa gặp tiết xuân về.

Elisabeth trở lại:

- Làm thế nào mà anh kiếm ra chỗ này?

- Tình cờ, ở đây chỉ nhờ tình cờ mà sống.

Nàng trở lại gần chàng, sực nức mùi nước mát rượi, mùi xà bông, tuổi son trẻ.

- Ở đây thật là thoải mái. Lạ thật, em có cảm tưởng như trước đã đến đây rồi...

- Chiều nay anh cũng có cảm tưởng ấy.

- Cứ như là mình đã có đến đây hồi nào, em với anh, trong vườn này, nói với nhau những chuyện này. Và hình như chỉ có một cái gì không gì cả, một chi tiết cỏn con cũng làm em nhớ lại một kỷ niệm đích xác.

Nàng tựa đầu vào vai chàng.

- Nhưng cái không gì cả ấy không bao giờ trở lại thực sự, không bao giờ chúng ta nắm được chìa khóa bí mật của quá khứ. Có lẽ khung cảnh này vẫn nằm ngủ yên dưới đáy tâm hồn chúng ta, có lẽ một ngày mai nó trở lại ám ảnh chúng ta...

Bà quán mang lại một cái liễn đậy vung kín.

- Chúng tôi xin đưa ngay thẻ thực phẩm cho bà. Chúng tôi không có nhiều vì nhà bị bom cháy hết. Nhưng chỗ còn lại cũng đủ.

- Tôi không lấy nhiều đâu. Đậu này từ trước chiến tranh chỉ cần thẻ để mua xúc xích và bơ thôi. Ông uống gì? Đây chúng tôi có rượu bia.

- Thế thì tuyệt diệu rồi. Chúng tôi chỉ thèm bia.

Trời đã nhá nhem. Một con chim khuyên khuất trong cây cất tiếng hót. Graber nhớ lại lúc ban ngày đã nghe tiếng nó rồi, đó là con chim ở sân nhà thờ. Từ bấy đến giờ đã nhiều việc xảy ra cho y. Y mở vung liễn:

- Xúc xích này! Một đĩa đậu này! Bữa ăn này phải thú vị!

Y múc ra đầy đĩa, trong một giây y có cảm tưởng rằng mình có căn nhà, mảnh vườn, người vợ trẻ, cơm nước tinh tươm và sự an toàn bình ổn.

- Em ạ, thí dụ như người ta cho em sống mười năm nữa với anh trong mảnh vườn lạc lõng ở giữa cảnh tan hoang thì em nói sao?

- Em sẽ nhận lời ngay, hơn mười năm cũng được.

- Anh cũng thế.

Bà quán mang rượu bia ra. Chàng mở nút rót ra uống. Rượu bia mới và ngon. Họ ăn thong thả, nhìn mặt nhau, không tin rằng mình có được hạnh phức này.

Trời đã tối. Một tia sáng đèn rọi quét lia lịa trên trời rồi biến mất. Con chim khuyên đã im lặng.

Bà quán trở lại múc thức ăn thêm vào liễn.

- Ông bà ăn ít thế. Tuổi trẻ phải ăn ngon miệng hơn chứ!

- Chúng tôi ăn được bao nhiêu thì ăn, liễn đậu hãy còn.

- Để tôi lấy thêm rau ghém và phó mát.

Trăng lên. Nàng nói:

- Thế là đầy đủ. Ánh trăng, vườn hoa, bữa ăn thịnh soạn rồi ngủ yên lành tối nay. Nhiều hạnh phúc quá sợ mình không có sức hưởng hết.

- Thế mà ngày trước thì là chuyện rất thường.

Nàng gật đầu và đưa mắt ngó quanh.

- Không thấy sự tàn phá nào ở chỗ này. Cây cối che khuất cả. Giá có một nước mà chỗ nào cũng thế này!

- Hết chiến tranh chúng ta sẽ đi du lịch. Chúng ta sẽ qua những tỉnh còn nguyên vẹn đêm thắp đèn sáng trưng. Chúng ta sẽ đi dọc những tiệm áo có tủ kính choáng lộn, sáng sủa đến nỗi có thể soi gương thấy rõ mặt mình như ban ngày.

- Biết người ta có cho mình sang nước của người ta không?

- Đi du lịch thì làm gì họ không cho. Ta sang Thụv Sĩ chẳng hạn.

- Thế thì phải có tiền Thụy Sĩ, làm thế nào có?

- Chúng ta mang máy ảnh sang đây bán. Như thế có thể sống được vài tuần lễ.

Nàng cười:

- Máy ảnh hay đồ nữ trang, hay áo lông thú, toàn là thứ đắt tiền mà mình không có.

Bà quán mang rau ghém và phó mát lại

- Ông bà ở đây có thấy dễ chịu không?

- Tuyệt thú. Ở lại một lát nữa có được không?

- Đến bao giờ cũng được mà. Để tôi lấy cà phê.

- Còn uống cà phê nữa. Chúng ta sống như ông hoàng rồi.

Nàng lại cười:

- Mới đầu chúng ta sống đế vương thật. Ca-vi-a, gan béo, rượu nho. Tối hôm nay chúng ta sẽ sống như người thường, sau này chúng ta sống như thế này. Có phải đời sống là như vậy không?

- Chính thế đó em ạ.

Chàng ngồi ngắm nàng không chán mắt. Lúc mới ở xưởng ra nàng nhợt nhạt bơ phờ mệt nhọc. Bây giờ hai mắt nàng sáng ngời sinh lực và tuổi trẻ. Nàng chóng lại người thật và nàng không đòi hỏi nhiều.

- Chúng ta phải học sống lại, chúng ta đã quên mất cả cách sống rồi! Mà có lẽ chính vì vậy mà tương lai của chúng ta phong phú. Cái gì người khác thấy nhàm chán vô vị chúng ta sẽ thấy là cuộc phiêu lưu rất mê ly. Thí dụ, chỉ có bầu không khí không có hơi khói này, hay bữa cơm không cần thẻ thực phẩm, một tiệm để mình muốn mua gì thì mua, một thành phố không có nhà nào bị bom đạn có thể nói cái gì mà không sợ hàng xóm nghe được, không phải sợ hãi gì cả! Phải mất một thời gian người ta mới quên được sợ hãi, vả chăng sau này có thấy sợ nữa mình cũng sung sướng mà nói rằng sợ hão sợ huyền. Anh có thấy thế không?

- Có chứ, nếu đứng về phương diện ấy thì hạnh phúc lớn đang chờ đợi ta.

Họ ngồi lại rất khuya. Graber trả tiền rồi bà quán lui về phòng, chỉ còn hai người ngồi trong vườn.

Trăng đã tỏ. Mùi đất ẩm, mùi lá rau thoang thoảng, vì không có gió nên hơi đêm đánh tan được mùi a xít và bụi vôi cát vẫn lưỡng vưỡng khắp các dãy phố. Có cái gì động đậy trong bụi. Một con mèo đang vồ chuột. Thành phố giờ nhiều chuột quá, xác người chết và vật đổ nát thuận lợi cho chúng sinh sôi nảy nở.

Đến mười một giờ họ mới ra về. Họ có cảm tưởng như từ một hải đảo bước chân lên đại châu.

- Ông đến chậm quá, hết chỗ rồi.

Không phải ông thầy dòng ban sáng. Ông này trẻ, mày râu nhẵn nhụi và ra dáng người oai nghiêm lắm.

Có lẽ ông ta tố cáo Joseph.

- Chúng tôi ngủ trong vườn nhà rẫy có được không?

- Vườn nhà rẫy những chỗ có mái che chật hết rồi. Tại sao ông không đến trung tâm cứu trợ hàng tỉnh?

Vào lúc khuya này câu hỏi ấy thật là quá lố.

Graber trả lời:

- Chúng tôi muốn cầu đến Thượng đế.

Ông thầy dòng nhìn y, nghiêm sắc mặt:

- Nếu ở đây thì phải ngủ ngoài trời.

- Không sao.

- Ông có vợ không?

- Có, tại sao?

- Ông nên nhớ rằng mình ở đất thánh, những người không phải vợ chồng không được nằm gần nhau ở đây. Nhà rẫy cũng là nhà thờ. Chỗ tôn nghiêm phải giữ cho tinh khiết. Coi ông như chưa vợ thì phải.

Graber lấy sổ gia đình ra. Ông ta đeo kính gọng thép lên và đưa gần đèn đêm để đọc.

- Chưa được bao lâu mà.

- Bổn đạo đâu có bắt buộc phải đúng ngày tháng.

- Đã làm phép cưới tôn giáo chưa?

- Này thầy. Vợ tôi làm việc suốt ngày, bây giờ nhọc mệt. Chúng tôi xin ngủ trong nhà rẫy. Nếu thầy thấy trở ngại thì cứ tìm cách mà đuổi. Nhưng một mình thầy làm không nổi đâu, kiếm thêm người ra đây.

Bỗng có một thầy khác chạy ra, ông ta đi nhẹ gót không ai nghe tiếng.

- Có chuyện gì thế?

Ông thầy dòng trẻ tuổi muốn nói đầu đuôi câu chuyện nhưng ông kia gạt đi:

- Không nên cho mình là ông trời. Họ phải đến đây cũng đã khổ lắm rồi.

Rồi quay lại bảo Graber:

- Nếu ngày mai muốn có chỗ trú thì ông đến trước chín giờ, số 7 phố Nhà Thờ, hỏi trưởng tu viện Biedendieck. Người quản gia của tôi sẽ kiếm chỗ cho ở.

- Cám ơn cha.

Cha Biedendieck gật đầu rồi đi. Graber bảo ông thầy dòng trẻ:

- Đầy nhé, bề trên cho lệnh rồi cứ thi hành thôi. Chỉ có giáo hội là giữ được phong thể tuân thượng lệnh thật đúng trong bao nhiêu thế kỷ. Đường đi vào nhà rẫy lối nào?

Ông ta đưa hai người vào hậu đường. Đồ thờ óng ánh trong tối. Qua một cái cửa, một hành lang rồi họ vào vườn nhà rẫy.

- Đừng có ngủ trên ngôi mộ các giám mục. Người nọ phải nằm cách người kia một thước, và không được cởi áo ra.

- Bỏ giày ra được chứ?

- Giày thì được.

Họ lần từng bước mà đi. Tiếng ngáy đã vang rộn dưới vòm cửa. Graber trải miếng vải căng lều và chăn đệm lên cỏ.

Y nhìn vợ. Nàng cười.

- Sao em lại cười?

- Lão thầy dòng tức cười thật, chắc anh cũng tức cười.

Y để va-li áp vào tường và lấy bị làm gối. Thình lình tiếng một người đàn bà nổi lên giữa những tiếng ngáy:

- Trời! Trời! Chết rồi!

Tiếng nói biến thành một tiếng rên. Một tiếng đàn ông la mắng:

- Câm mồm!

Tiếng kêu lại nổi lên.

Người đàn ông lại thét:

- Câm mồm, con khỉ!

Tiếng kêu bỗng im bặt.

Graber nói:

- Đó là giống người làm thầy. Chúng ta phục tòng ngay cả trong lúc nằm mơ!

Họ nằm gần nhau. Chỉ có hai người ở gần tường, ở những góc tường còn những đống đen đen nữa tỏ ra có người nằm ngủ. Mặt trăng ngự trên đống gạch vụn sót lại của gác chuông, ném tia sáng mờ xuống một ngôi mộ giám mục. Cái mộ đã nứt nhiều đường, không phải bị trúng bom mà vì ảnh hưởng của thời gian, ở giữa vườn một cây thánh giá mọc giữa bụi hồng dại. Có thể trông thấy những hàng cột và những cửa vòng cung kiến trúc trung cổ mà đoán biết những trạm lễ trên con đường thập tự. Trên mỗi trạm đều có đặt giá cầu nguyện.

- Này em, nằm lại gần đây. Kệ lão thầy dòng với phép tôn nghiêm khắc khổ của lão.

Thời Gian Để Sống và Thời Gian Để Chết

Erich Maria Remarque

www.dtv-ebook.com

# Chương 22

Một con chim én lượn quanh gác chuông đã sạt mất nửa. Tia nắng thứ nhất làm bừng sáng những viên ngói ngũ sắc còn lại. Graber thắp bếp đun rượu. Không biết ở chỗ tôn nghiêm này có được phép nấu bếp không, y theo tác phong nhà binh, cứ làm trước đi đợi lệnh cấm hãy hay. Y lấy ga-men ra và đi tìm vòi nước. Đằng sau trạm thọ hình thập tự giá có một vòi. Cách đấy không xa, một người nằm ngủ miệng há hốc, cằm lởm chởm râu đỏ. Y chỉ có một chân. Cái chân gỗ đã tháo ra để bên cạnh. Nắng chiếu vào nom như một cái máy dị kỳ. Graber bây giờ mới thấy rõ những lối đi có che mái và những cột trụ cách nhau rất đều. Người ta đã tôn trọng lời dặn của ông thầy dòng: nam nữ biệt tịch, phía nam dành cho phụ nữ.

Graber trở lại thì Elisabeth đã tỉnh dậy. Coi nàng tươi tắn và tỉnh táo, không giống những người khác trong nhà rẫy này.

- Có chỗ rửa mặt rồi. Em nên đến trước không thì lát nữa đông không chen được. Những nơi tôn nghiêm phần nhiều kém về mặt thiết trí y tế. Ra đây anh chỉ cho buồng tắm của các thầy tu.

- Anh ở lại coi chứ không về đến nơi thì chẳng còn đèn bếp với cà phê nữa. Anh chỉ cho em tìm lấy cũng được.

Nàng theo lời chỉ đi qua vườn. Nàng ngủ yên cho nên áo không nhàu. Chàng trông theo mà bỗng cảm thấy xúc động lòng yêu mạnh mẽ.

- À ra bây giờ ông đun nấu trong vườn của Chúa?

Hẳn là ông ta rón rén bước lại nên không ai biết:

- Mà lại còn đun nấu trước trạm thánh?

- Nếu có bếp riêng cho người tị nạn chúng tôi đến nấu.

- Bếp à! Ông nên nhớ rằng đây là đất thánh. Ông không thấy mộ các giám mục à?

- Không phải lần thứ nhất tôi nấu bếp trong nghĩa địa. Nhưng có lẽ ở đây có quán ăn hay xe bán đồ ăn.

- Quán ăn ở đây?

Ông ta nuốt những danh từ ấy như trái cây thối.

- Có cũng hay chứ sao?

- Hay với người vô đạo như ông. May mà không ai nghĩ như ông! Quán ăn trên đất của Chúa! Thật là gàn dở!

- Đâu đến nỗi. Đấng Ki-Tô đã cho một số lớn người ăn với vài chiếc bánh và vài con cá, ông phải biết những điều ấy chứ. Hẳn là Chúa không phải là người ác nghiệt như ông. Thôi mời ông đi đi! Bây giờ là chiến tranh, phải nói cho ông biết thế!

- Tôi sẽ trình với viện trưởng.

- Ông cứ lên trình, viện trưởng sẽ tống cổ ông ra, với lũ quỷ cho ông chết rã thây!

Ông thầy dòng quay đi với điệu bộ người đáng kính bị ngạo mạn. Graber lấy ra một gói cà phê, thừa hưởng của Binding. Để gần mũi ngửi, đúng là cà phê bột. Đổ nước nóng vào mùi thơm bay khắp nơi. Thấy ngay hậu quả. Một cái đầu râu ria không cạo nhô lên đằng sau ngôi mộ và hít gió. Một người nhọc nhằn trỗi dậy đến gần.

- Này ông bạn, có nhiều cho uống một chút.

- Thôi xin ông. Đây chúng ta đang ở nhà của Chúa người ta nhận của bố thí chớ không ai bố thí cả.

Elisabeth trở lại. Nàng đi nhẹ nhàng vui vẻ như đi chơi về.

- Cà phê ở đâu thế?

- Của anh Binding, uống ngay đi không thì cả nhà rẫy này đổ đến tranh phần bây giờ.

Mặt trời lần lượt chiếu từng trạm trong đường thập tự. Một bó hoa tím vừa tàn hết trong một chậu để dưới trạm thọ hình thập tự giá. Graber lấy bánh mì và bơ trong bị ra, cầm dao bỏ túi phết từng miếng.

- Bơ tươi à? Cũng của anh Binding?

- Của Binding hết. Lạ thật, y luôn ăn ở rất tốt, mà anh không thể nào cảm tình được với y.

- Có lẽ vì thế mà y phải hết lòng với anh. Ở đời có những trường hợp như thế đây.

Elisabeth ngồi trên bị, gần Graber:

- Gần như cuộc đời mà em mơ màng khi lên bảy tuổi.

- Anh thì anh muốn là thợ làm bánh.

Nàng cười.

- Thế thì không làm bánh lại đi chạy hàng và kiếm được những thứ thiệt hay. Mấy giờ rồi?

- Thu xếp lại rồi đưa em lại xưởng.

- Không, chúng ta ở đây thật lâu. Gởi đồ đạc đây cũng lâu lắm, lại phải đứng nối đuôi để xuống hầm. Nhà rẫy cũng đông rồi. Em đi rồi anh có đủ thì giờ thu xếp.

- Đồng ý. Không biết ở đây có được phép hút thuốc không?

- Chắc là không, nhưng hút thì có sao?

- Thôi ta cứ làm cho thỏa thích đợi lúc họ tống ra cũng chẳng lâu gì đâu. Để anh đi kiếm chỗ ngủ tối nay, nằm không phải mặc cả áo ngoài. Ta đồng ý rằng không đến làm phiền viện trưởng nhé!

- Thà đến nhà thầy Pohlmann còn hơn.

Mặt trời đã lên cao rồi chiếu xuống cổng hình vòng cung, in bóng cột vào tường. Người cụt chân đeo chân giả vào và buông ống quần xuống. Graber gói bơ, bánh mì và cà phê lại.

- Tám giờ kém mười lăm. Em đi thì vừa. Anh sẽ lại xưởng kiếm. Nếu có xảy ra cái gì thì đến nơi hẹn: vườn quán Witte, sau đến nhà rẫy này.

- Vâng, cứ thế nhé, lần cuối cùng em xa anh suốt ngày.

- Tối nay có thể đi ngủ muộn hơn, lâu rồi mình sẽ bù lại thời gian đã mất.

Nàng hôn chồng rồi rảo bước đi. Graber nghe tiếng cười đằng sau, y bực tức quay lại. Một người đàn bà trẻ đùa giỡn với con. Đứa trẻ đứng trên tường vừa kéo tóc và tai mẹ. Hẳn là người ấy không để ý đến chàng và nàng.

Y đến vòi nước rửa ga-men thì nghe tiếng chân gỗ của người phế binh chạy theo mình:

- Này bạn, lúc nãy anh uống cà phê phải không?

- Phải, nhưng không còn.

- Tôi đã ngờ thế. Nhưng tôi nghĩ đến cái bã. Nếu anh định đổ đi thì cho tôi để nấu lại.

- Ừ, anh lấy mà dùng!

Graber đổ bã cà phê vào cái vung anh ta chìa ra. Rồi anh ta đi tìm đồ đạc xếp vào chỗ để với những người mang vào hầm. Y đợi một chuyến cãi vã nữa với thầy dòng. Nhưng lại thấy một ông già mũi đỏ. Ông này hơi rượu sặc sụa và không nói gì.

° ° °

Viên trưởng xóm ở từng lầu thứ nhất một căn nhà đã cháy hết những từng khác. Trông thấy Graber, ông ra hiệu gọi lại.

- Ông có thư cho tôi à?

Graber vừa bước vào vừa hỏi:

- Có thư cho vợ ông. Đề tên cô Kruse, tôi đưa cho ông cũng được chứ gì?

- Vâng được.

Graber cầm lấy phong thư. Hình như lão trưởng xóm nhìn y với đôi mắt khác thường. Y đưa mắt nhìn phong bì mà thấy máu đông lại. Bức thư của Sở Công an. Y xoay bức thư trong tay. Bức thư dán vụng về, hình như có người bóc ra rồi dán lại.

- Thư gởi đến bao giờ thế ông?

- Chiều hôm qua.

Graber nhìn bao thơ. Y chắc chắn rằng lão ta đã mở. Mở ra xem là giấy gọi Elisabeth phải đến Sở Cảnh sát Mật vụ sáng nay vào lúc mười một giờ rưỡi. Y xem đồng hồ. Đã gần mười giờ rồi.

- Được rồi. Kể ra không sớm quá, chúng tôi vẫn đợi từ lâu.

Y để thơ vào túi.

- Có thế thôi à ông?